

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6151

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Bằng cách này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RM-200 này tuân thủ các yêu cầu cần thiết và các điều khoản có liên quan khác của Chỉ thị số 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 0434

Bản quyền © 2006 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9. © 1997-2006. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nokia, Visual Radio, Nokia Connecting People và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp theo Giấy phép Sáng chế MPEG-4 Visual Patent Portfolio cho (i) việc sử dụng cá nhân và phi thương mại cùng với những thông tin đã được mã hóa bởi người dùng liên quan đến hoạt động cá nhân và phi thương mại, theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng cùng với các ảnh video MPEG-4 được cung cấp có giấy phép. Bất kỳ việc sử dụng nào khác được công nhận hoặc được ám chỉ sẽ không được cấp phép. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Số phát hành lần 1

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).
1. **Kiểu viết truyền thống:**

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn* > *Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  Aaa trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aãâbc	3 dđeêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / \ ? ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.

- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.

- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.
- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu *Tùy chọn*, chọn *Ngôn ngữ viết* là tiếng Việt và chọn *Bật tiên đoán*. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aaa** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

1	2 áâäbc	3 ðëêf
4 ? ghi	5 ~ jkl	6 mñóôø
7 p qrs	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.

- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC



PHẦN MỀM



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CÀI ĐẶT

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

CÀI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại www.nokia-asia.com/setup, giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại www.nokia-asia.com/guides.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ www.nokia-asia.com/pcsuite cho phép bạn đồng bộ lịch và các sổ liên lạc.

TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại www.nokia-asia.com/software.

TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tìm trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại www.nokia-asia.com/faq để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến với Kết Nối Nokia tại www.nokia-asia.com/signup, và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm, khuyến mại mới nhất và những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/contactus.

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/repair.

Vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/support để biết chi tiết.



Mục lục

An toàn cho người sử dụng

dụng	xii
Giới thiệu điện thoại.....	xiii
Các dịch vụ mạng.....	xiii
Bộ nhớ dùng chung	xiv
Phụ kiện	xiv

Thông tin tổng quát

xv	
Mã truy cập.....	xv
Mã bảo vệ	xv
Mã PIN	xv
Mã PUK.....	xv
Mật mã chặn cuộc gọi.....	xv
Dịch vụ cài đặt cấu hình	xvi
Tải nội dung.....	xvi
Thông tin liên hệ và hỗ trợ	
Nokia	xvii

1. Bắt đầu sử dụng.....

1	
Lắp thẻ SIM và pin	1
Lắp thẻ nhớ	2
Sạc pin	3
Bật và tắt điện thoại.....	4
Cài đặt giờ, múi giờ và ngày	
tháng	4
Dịch vụ Plug and play	4
Khởi động không cần thẻ	
SIM	5
Vị trí vận hành thông	
thường	5

2. Điện thoại của bạn

6	
Các phím và bộ phận	6
Chế độ chờ	7
Chế độ chờ.....	7
Các phím tắt khi ở chế độ chờ...	8

Tiết kiệm năng lượng.....	9
Các chỉ báo	9
Khóa bàn phím	
(bảo vệ phím).....	10

3. Các chức năng gọi

điện	11
Gọi điện	11
Quay số nhanh.....	11
Quay số bằng khẩu lệnh	11
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi	
thoại	12
Dịch vụ cuộc gọi chờ	12
Các tùy chọn trong khi gọi ..	12

4. Viết văn bản

14	
Cài đặt	14
Kiểu nhập tiên đoán.....	14
Kiểu nhập văn bản truyền	
thống.....	15

5. Duyệt menu

6. Nhắn tin

17	
Tin nhắn văn bản (SMS).....	17
Viết và gửi tin nhắn SMS.....	17
Đọc và trả lời tin nhắn SMS....	18
Tin nhắn trong SIM	18
Tin nhắn đa phương tiện.....	19
Viết và gửi tin nhắn đa phương	
tiện	19
Gửi tin nhắn.....	20
Hủy việc gửi tin nhắn.....	21
Đọc và trả lời tin nhắn đa	
phương tiện	21
Bộ nhớ đầy	22

Các thư mục	22	Chế độ trên máy bay	32
Tin nhắn nhấp nháy.....	22	Chủ đề	32
Viết một tin nhắn nhấp nháy ...	23	Âm thanh	33
Nhận một tin nhắn nhấp nháy ..	23	Cài đặt hiển thị.....	33
Tin nhắn âm thanh	23	Chế độ chờ.....	33
Tạo một tin nhắn âm thanh	23	Cài đặt chế độ chờ	33
Nhận tin nhắn âm thanh.....	23	Màn hình riêng	34
Tin nhắn thoại.....	24	Tiết kiệm năng lượng.....	34
Tin thông báo	24	Chế độ nghỉ.....	34
Lệnh dịch vụ	24	Cỡ chữ.....	34
Xóa tin nhắn	24	Cài đặt ngày giờ.....	34
Cài đặt tin nhắn	24	Phím tắt riêng	35
Chung	24	Phím chọn trái	35
Tin nhắn văn bản và e-mail		Phím chọn phải	35
SMS	25	Phím di chuyển.....	36
Tin nhắn đa phương tiện	26	Bật chế độ chờ	36
		Lệnh thoại	36
7. Danh bạ	27	Kết nối	36
Tìm kiếm số liên lạc.....	27	Công nghệ vô tuyến	
Lưu tên và số điện thoại	27	Bluetooth	37
Lưu các số và mục văn bản	27	Thiết lập kết nối Bluetooth.....	37
Chuyển hoặc sao chép các số liên lạc	28	Kết nối vô tuyến Bluetooth	38
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc.....	28	Cài đặt Bluetooth.....	38
Xóa số liên lạc	29	Hồng ngoại.....	38
Danh thiếp.....	29	Dữ liệu gói	39
Cài đặt.....	29	Kết nối dữ liệu gói.....	39
Nhóm.....	29	Cài đặt dữ liệu gói	40
Quay số nhanh.....	30	Truyền dữ liệu	40
Số dịch vụ và số máy riêng	30	Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích.....	41
		Đồng bộ từ một máy tính tương thích.....	41
8. Nhật ký.....	31	Đồng bộ từ một server.....	41
		Cấp dữ liệu USB.....	42
9. Cài đặt	32	Gọi	42
Cấu hình.....	32	Điện thoại	43
		Phụ kiện.....	44
		Cấu hình máy	44
		Bảo mật	45

Quản lý bản quyền kỹ thuật số.....	46	Gọi PTT đến nhiều người	60
Khôi phục cài đặt gốc.....	47	Nhận cuộc gọi PTT	60
10. Menu nhà điều hành.....	48	Các yêu cầu gọi lại	60
11. Bộ sưu tập	49	Gửi yêu cầu gọi lại.....	61
Định dạng thẻ nhớ	49	Trả lời cho yêu cầu gọi lại	61
12. Phương tiện	50	Thêm số liên lạc cá nhân....	61
Camera.....	50	Các kênh PTT.....	62
Chụp ảnh	50	Thêm kênh	62
Cài đặt camera.....	51	Nhận lời mời	62
Video	51	Cài đặt PTT	63
Quay một đoạn video clip	51	14. Sắp xếp.....	65
Gửi một đoạn video clip	51	Báo thức	65
Media player.....	52	Ngừng báo.....	65
Tải về trong khi xem.....	52	Lịch	65
Cài đặt điện thoại để dùng dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến.....	52	Tạo một ghi chú lịch	66
Máy nghe nhạc.....	52	Âm báo ghi chú	66
Phát các bài nhạc được truyền sang điện thoại.....	53	Công việc.....	66
Cài đặt máy nghe nhạc.....	53	Ghi chú	67
Đài FM.....	54	Máy tính	67
Lưu lại các kênh radio	54	Chuyển đổi tiền tệ	67
Nghe radio	55	Bộ báo giờ	68
Máy ghi âm.....	56	Đồng hồ bấm giờ	68
Ghi âm	56	15. Các ứng dụng	69
Danh sách các cuộc ghi âm....	56	Trò chơi.....	69
Xác định thư mục lưu trữ	56	Chạy một trò chơi	69
Bộ lọc âm thanh	57	Tải trò chơi	69
13. Bộ đàm	58	Cài đặt trò chơi	69
Kết nối với dịch vụ PTT	58	Bộ ứng dụng	69
Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT.....	59	Chạy một ứng dụng.....	69
Thực hiện cuộc gọi kênh hoặc cuộc gọi nhóm.....	59	Các tùy chọn ứng dụng	69
Thực hiện cuộc gọi cá nhân	60	Tải một ứng dụng	70
		16. Web	71
		Các bước cơ bản để truy cập và sử dụng dịch vụ.....	71
		Thiết lập trình duyệt.....	71
		Kết nối với dịch vụ	72

Các trang trình duyệt.....	72
Trình duyệt bằng các phím của điện thoại	73
Các tùy chọn trong khi trình duyet	73
Gọi trực tiếp.....	73
Chỉ mục	73
Nhận chỉ mục.....	74
Cài đặt hiển thị	74
Cài đặt bảo vệ	75
Cookie.....	75
Các script trong kết nối bảo mật.....	75
Tải các cài đặt	75
Hộp tin dịch vụ.....	75
Cài đặt hộp tin dịch vụ	76
Bộ nhớ cache	76
Bảo mật trình duyệt.....	76
Mô-dun bảo mật.....	76
Chứng chỉ.....	77
Chữ ký kỹ thuật số	78
17. Dịch vụ SIM	79
18. Kết nối với máy PC.....	80
Bộ Nokia PC Suite.....	80
EGPRS, HSCSD, CSD, và WCDMA	80
Các ứng dụng truyền thông dữ liệu.....	80
19. Thông tin về pin.....	81
Sạc và xả pin.....	81
Hướng dẫn xác nhận pin Nokia	82

20. Các phụ kiện chính hãng.....	84
Pin	84
Bộ tai nghe không dây.....	84
Bộ tai nghe Nokia Bluetooth BH-200	84
Bộ tai nghe Nokia Bluetooth BH-700	85
Các giải pháp dùng trên xe hơi.....	85
Bộ phụ kiện trên xe cài tiến CK-7W của Nokia.....	85
Dữ liệu	85
Cáp kết nối Nokia CA-53.....	85
21. Giữ gìn và Bảo trì	86
22. Thông tin bổ sung về sự an toàn	87
Môi trường hoạt động.....	87
Thiết bị y tế	87
Máy điều hòa nhịp tim	87
Thiết bị trợ thính	88
Xe cộ	88
Môi trường có khả năng gây nổ.....	88
Cuộc gọi khẩn cấp.....	89
Để gọi khẩn cấp:	89
Thông tin về chứng nhận (SAR).....	90
Từ mục.....	91

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các qui tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cải tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vô nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI NHỮNG THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được phê duyệt để sử dụng trên các mạng EGSM 900; GSM 1800 và 1900; và WCDMA 2000. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi bạn sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác, bao gồm bản quyền.

Khi bạn chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho

bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả kỹ thuật và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng có thể được cấu hình đặc biệt. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu, và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, như dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS), duyệt web, nhắn tin trò chuyện, công nghệ liên lạc cải tiến presence, sự đồng bộ hóa từ xa và tải về nội dung bằng trình duyệt hay MMS đều cần sự hỗ trợ của mạng cho những công nghệ này.

■ Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại có thể sử dụng chung bộ nhớ: bộ sưu tập, danh bạ, tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện và tin nhắn trò chuyện, e-mail, lịch, ghi chú việc, các trò chơi và ứng dụng Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử

dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như tin nhắn văn bản có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến:

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Thông tin tổng quát

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 số) giúp bảo vệ điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Để thay đổi mã và để cài điện thoại hỏi mã, xem phần "**Bảo mật**" ở trang 45.

Nếu bạn nhập mã bảo vệ sai năm lần liên tiếp, điện thoại sẽ bỏ qua những lần nhập mã sai này. Đợi 5 phút và nhập mã lần nữa.

Mã PIN

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) và mã số nhận diện cá nhân vạn năng (UPIN) (4 đến 8 số) giúp bảo vệ thẻ SIM của bạn không bị sử dụng trái phép. Xem phần "**Bảo mật**" ở trang 45. Mã PIN thường được cấp cùng với thẻ SIM. Cài điện thoại yêu cầu mã PIN mỗi khi bật điện thoại.

Mã PIN 2 (4 đến 8 số) có thể được cấp kèm theo thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.

Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo vệ. Xem phần "**Mô-đun bảo mật**" ở trang 76. Mã PIN mô-đun được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.

Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần "**Chữ ký kỹ thuật số**" ở trang 78. Mã PIN ký tên được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.

Mã PUK

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) và mã số mở khóa cá nhân vạn năng (UPUK) (8 số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN và mã UPIN bị khóa. Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để được cấp các mã này.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 số) được yêu cầu khi bạn sử dụng *Dịch vụ chặn cuộc gọi*. Xem phần "**Bảo mật**" ở trang 45. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp cho bạn mật mã này. Nếu bạn nhập mật mã chặn cuộc gọi sai

ba lần liên tục, mật mã này sẽ bị khóa. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà điều hành mạng.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Trước khi bạn sử dụng tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện và dịch vụ presence, chức năng bộ đàm, e-mail SMS, đồng bộ hóa, truyền dữ liệu và trình duyệt, bạn phải có cài đặt cấu hình thích hợp trên điện thoại. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình rồi lưu vào điện thoại. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng, xin liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia.

Khi bạn nhận các thông số cài đặt dưới dạng một tin nhắn chứa cấu hình, các thông số này không tự động lưu và kích hoạt, thông báo *Đã nhận cài đặt cấu hình* sẽ hiển thị.

Để lưu các cài đặt đã nhận, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu *Nhập mã PIN*:, nhập mã PIN vào và chọn **OK**. Để nhận mã PIN, liên hệ với nhà cung cấp

dịch vụ đã cung cấp các thông số cài đặt.

Nếu chưa lưu cài đặt nào, các cài đặt này sẽ được lưu và dùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại sẽ hỏi *Kích hoạt cài đặt cấu hình đã lưu?*

Để loại bỏ các cài đặt đã nhận, chọn **Hiển thị** > **Loại bỏ**.

■ Tải nội dung

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như các chủ đề) về điện thoại (dịch vụ mạng). Chọn chức năng tải về (ví dụ trong menu *Bộ sưu tập*). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem phần mô tả menu tương ứng.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật thích hợp để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ Nokia

Để có phiên bản mới nhất của sách hướng dẫn này, các mục tải về, dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng ghé thăm

www.nokia-asia.com/6151/support
hoặc trang Web của Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải về miễn phí các cài đặt cấu hình như MMS, GPRS, e-mail và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại

www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng truy cập vào trang www.nokia-asia.com/contactus.

Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể ghé thăm

www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

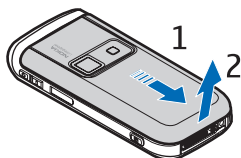
Giữ mọi thẻ SIM ngoài tầm với trẻ em.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

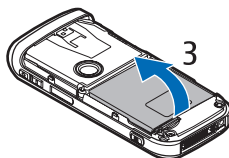
Điện thoại này được thiết kế để sử dụng cùng với pin BP-6M.

Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hỏng do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

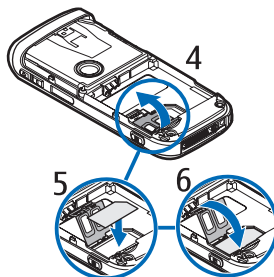
1. Hướng mặt sau của điện thoại lên, trượt vỏ sau (1) để tháo vỏ ra khỏi điện thoại (2).



2. Để tháo pin, nhấn pin lên như hình minh họa (3).

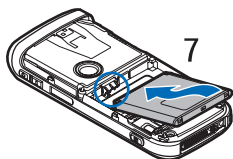


3. Để mở ngăn chứa thẻ SIM, nhẹ nhàng kéo khóa ngăn chứa thẻ, và mở ra (4). Lắp thẻ SIM vào ngăn chứa thẻ SIM (5). Bảo đảm thẻ SIM đã được lắp đúng và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ úp xuống.

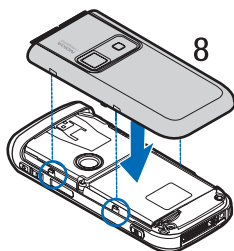


Đóng ngăn chứa thẻ SIM (6), và nhấn nó cho đến khi khớp vào vị trí.

4. Đặt pin trở lại (7).



5. Đặt vỏ sau vào đúng vị trí (8).



6. Trượt vỏ sau vào đúng vị trí (9).



■ Lắp thẻ nhớ

Thẻ microSD, không được cấp kèm theo điện thoại, có thể được dùng để tải các loại nhạc chuông, chủ đề, âm báo và hình ảnh đồ họa. Nếu bạn xóa,



tải lại hoặc thay thẻ này, các tính năng và chức năng này có thể hoạt động không đúng.

Chỉ sử dụng thẻ microSD tương thích với điện thoại này. Các loại thẻ nhớ khác, ví dụ như thẻ RS-MMC, sẽ không vừa với khe cắm thẻ nhớ này và cũng không tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ cũng như thiết bị và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị mất.

Chỉ dùng thẻ microSD được Nokia phê chuẩn để sử dụng với điện thoại này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn công nghệ được phê chuẩn cho các loại thẻ nhớ nhưng không phải tất cả các nhãn hiệu khác đều có thể vận hành đúng chức năng hoặc hoàn toàn tương thích với điện thoại này.

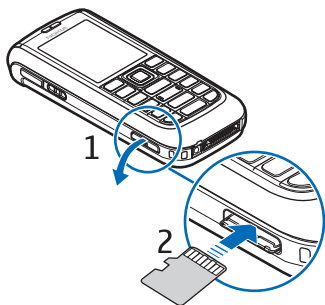
Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ để mở rộng bộ nhớ của *Bộ sưu tập*. Xem phần "Bộ sưu tập" ở trang 49.

Bạn có thể lắp hoặc thay đổi thẻ nhớ mà không cần phải tắt điện thoại.



Chú ý: Không tháo thẻ nhớ trong khi đang truy cập vào thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ cũng như điện thoại, và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị lỗi.

Để lắp thẻ nhớ, mở ngăn chứa thẻ nhớ như được minh họa (1). Đặt thẻ nhớ vào ngăn chứa thẻ (2). Bảo đảm thẻ nhớ đã được lắp đúng—kêu click khớp vào ngăn chứa—và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ hướng lên. Đóng ngăn chứa thẻ nhớ lại.



Bạn có thể sử dụng thẻ nhớ để lưu các tập tin multimedia, như là các đoạn phim, các tập tin âm thanh, và hình ảnh, trong *Bộ sưu tập*.

Để định dạng thẻ nhớ, xem phần "*Định dạng thẻ nhớ*" ở trang 49.

■ Sạc pin

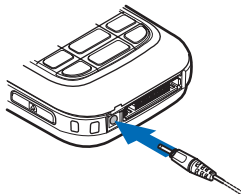
Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế để sử dụng điện từ một trong những bộ sạc AC-3 hoặc AC-4.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có. Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm vào phích cắm, không nên kéo dây.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.



2. Nối phích cắm của bộ sạc vào lỗ cắm ở đáy điện thoại.

Đầu nối bộ sạc CA-44 (không được cấp kèm theo điện thoại), có thể được dùng với các kiểu bộ sạc cũ.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng. Ví dụ, việc sạc pin BP-6M Li-Ion với bộ sạc AC-4 mất khoảng 1 giờ 55 phút khi điện thoại ở chế độ chờ.

■ Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Bấm và giữ phím nguồn như hình minh họa.



Nếu điện thoại yêu cầu mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã này vào và chọn **OK**.

Bạn có thể bật điện thoại mà không cần lắp thẻ SIM.

Cài đặt giờ, múi giờ và ngày tháng

Nhập giờ địa phương, chọn múi giờ của nơi bạn đang ở dưới dạng số giờ chênh lệch so với giờ Greenwich Mean Time (GMT) và nhập ngày tháng vào. Xem phần "**Cài đặt ngày giờ**" ở trang 34.

Dịch vụ Plug and play

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn có thể được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem *Kết nối mục hỗ trợ d.vụ* trong phần "**Cấu hình máy**" ở trang 44 và "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang xvi.

■ Khởi động không cần thẻ SIM

Để khởi động điện thoại mà không cần thẻ SIM, chấp nhận *Khởi động máy không cần thẻ SIM?*. Sau đó, sử dụng các tính năng không cần đến thẻ SIM.

■ Vị trí vận hành thông thường

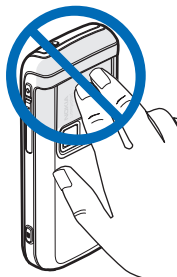
Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.

Điện thoại có một ăng-ten bên trong.



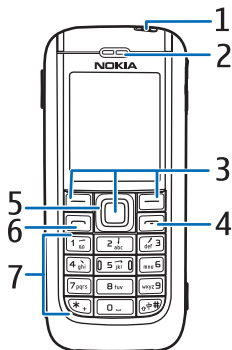
Lưu ý: Cũng giống như mọi thiết bị vô tuyến khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của

ăng-ten và thời gian thoại đạt mức tối ưu.

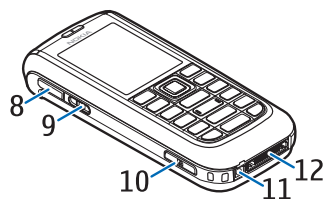


2. Điện thoại của bạn

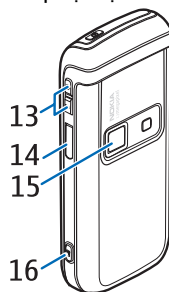
■ Các phím và bộ phận



1. Phím nguồn
2. Tai nghe
3. Các phím chọn trái, giữa và phải
4. Phím kết thúc
5. Phím di chuyển 4 chiều
6. Phím đàm thoại
7. Các phím số



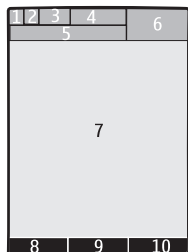
8. Phím bộ đàm / Đa chức năng
9. Loa
10. Khe cắm thẻ nhớ
11. Đầu nối bộ sạc
12. Đầu nối phụ kiện



13. Các phím âm lượng
14. Cổng hồng ngoại (IR)
15. Ống kính camera
16. Phím camera

■ Chế độ chờ

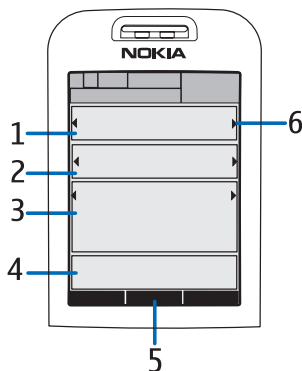
Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.



1. Chỉ báo chế độ mạng
2. Cường độ tín hiệu của mạng di động
3. Mức sạc pin
4. Các chỉ báo
5. Tên mạng hoặc logo mạng
6. Đồng hồ
7. Màn hình
8. Phím chọn trái có thể là **Chọn** hoặc là phím tắt đến một chức năng khác. Xem phần "**Phím chọn trái**" ở trang 35.
9. Chế độ phím chọn giữa là **Menu**.
10. Phím chọn phải có thể là **Danh bạ** để truy cập vào danh sách các số liên lạc trong menu **Danh bạ**, tên một nhà điều hành mạng cụ thể

để truy cập trang Web của nhà điều hành mạng đó, hoặc phím tắt đến một chức năng đã chọn. Xem phần "**Phím chọn phải**" ở trang 35.

Chế độ chờ



Ở chế độ chờ, điện thoại có thể hiển thị các cửa sổ nội dung riêng biệt như các phím tắt (1), các chức năng âm thanh (2), lịch (3), và ghi chú của người sử dụng (4). Để chọn hiển thị hoặc không hiển thị chế độ chờ, xem **Chế độ chờ** trong phần "**Cài đặt chế độ chờ**" ở trang 33.

Khi đang ở chế độ chờ, để truy cập vào cấu trúc menu, chọn **Menu** (5). Để truy cập các tính năng ở chế độ chờ, di chuyển lên hoặc xuống.

Để thay đổi phím truy cập vào chế độ định hướng, xem **Bật chế độ chờ** trong phần "**Cài đặt chế độ chờ**" ở trang 33. Khi các chỉ báo mũi tên (6) được hiển thị, bạn có thể di chuyển mục sang trái và phải.

Các mục nội dung ở chế độ định hướng

Thanh phím tắt— Để chọn một phím tắt, di chuyển sang trái hoặc phải để đến chức năng bạn muốn và chọn.

Để thay đổi hoặc sắp xếp các phím tắt khi ở chế độ định hướng, chọn **Tùy chọn** > **Chế độ chờ** > **Chế độ chờ riêng** > **Tùy chọn** > **Cài đặt riêng** > **Tùy chọn** > **Chọn liên kết** hoặc **Sắp xếp liên kết**.

Ứng dụng âm thanh— Để bật radio hoặc máy nghe nhạc, di chuyển đến ứng dụng và chọn. Để đổi một bài nhạc trong máy nghe nhạc hoặc một kênh trong radio, di chuyển sang trái hoặc sang phải. Để bắt đầu dò đài FM, di chuyển và giữ phím trái hoặc phải.

Lịch— Để xem các ghi chú của ngày hôm nay, chọn ghi chú bạn muốn. Để xem các ghi chú của ngày hôm trước hoặc ngày hôm sau, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Ghi chú riêng— Để nhập một ghi chú, chọn cửa sổ nội dung, viết ghi chú và lưu.

Bộ báo giờ— Để khởi động bộ báo giờ, chọn mục nội dung này. Thời gian còn lại cùng với một ghi chú sẽ được hiển thị.

Chỉ báo chung— Để hiển thị các chỉ báo ở chế độ chờ như ngày tháng, thông tin mạng, tin nhắn thông tin, tên nhóm bộ đàm mặc định và chỉ số nhóm nội bộ. Ngày tháng sẽ được hiển thị nếu lịch không được chọn làm nội dung ở chế độ chờ.

Các phím tắt khi ở chế độ chờ

- Để vào danh sách các số đã gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Xem phần "**Gọi điện**" ở trang 11.
- Để gọi hộp thư thoại của bạn (dịch vụ mạng) khi bạn đã lưu số hộp thư thoại trong máy, bấm và giữ phím 1.
- Để kết nối với dịch vụ trình duyệt, bấm và giữ phím 0.
- Để định các chức năng phím tắt cho phím di chuyển, xem **Phím di chuyển** trong phần "**Phím tắt riêng**" ở trang 35.

- Để thay đổi cấu hình, bấm nhanh phím nguồn để mở danh sách cấu hình. Di chuyển đến cấu hình bạn muốn và chọn cấu hình đó.

Tiết kiệm năng lượng

Để **Bật** chức năng tiết kiệm năng lượng, xem *Trình tiết kiệm điện* trong phần "**Cài đặt hiển thị**" ở trang 33.

Các chỉ báo

-  Bạn có tin nhắn chưa đọc trong thư mục *Hộp thư đến*.
-  Bạn có tin nhắn chưa gửi, bị hủy hoặc không gửi được trong thư mục *Hộp thư đi*.
-  Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ.
-  Điện thoại được kết nối với dịch vụ trò chuyện và trạng thái sẵn sàng có thể là trực tuyến hay không trực tuyến.
-  Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn trò chuyện và được kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện.
-  Bàn phím bị khóa.

-  Điện thoại sẽ không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản gửi đến. Xem thêm phần "**Âm thanh**" ở trang 33.
-  Đang **Bật** báo thức.
-  Bộ báo giờ đang hoạt động.
-  Đồng hồ bấm giờ đang hoạt động ẩn.
-  Điện thoại được đăng ký với mạng GPRS, EGPRS, hoặc WCDMA.
-  Một kết nối dữ liệu gói được thiết lập.
-  Kết nối dữ liệu gói đang tạm ngưng (ở trạng thái giũ), ví dụ, khi có cuộc gọi đến hoặc đi khi đang kết nối dữ liệu gói.
-  Khi kết nối hồng ngoại được kích hoạt, chỉ báo của kết nối này sẽ hiển thị liên tục.
-  Kết nối Bluetooth được kích hoạt.
-  Nếu bạn có hai số máy điện thoại, số máy thứ hai sẽ được chọn.



Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển sang một số điện thoại khác.



Chức năng loa được kích hoạt, hoặc để nhạc được nối với điện thoại.



Giới hạn cuộc gọi trong nhóm nội bộ.



Đã chọn cấu hình đặt giờ.



Điện thoại được nối với các phụ kiện như tai nghe, bộ tai nghe, bộ trợ thính hoặc để nhạc.



Kết nối bộ đàm đang hoạt động hoặc đã bị ngắt.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để tránh việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm * trong khoảng 3,5 giây để khóa bàn phím; hoặc chọn **Khóa**.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở**, và bấm * trong khoảng 1,5 giây. Nếu **Phím báo vệ** được đặt là **Bật**, chọn **Mở**, bấm *, và nhập mã bảo vệ.

Để trả lời cuộc gọi khi bật chức năng bảo vệ phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Đối với chức năng **Khóa phím tự động** và **Phím báo vệ**, xem phần "**Điện thoại**" ở trang 43.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập vào số điện thoại (cùng với mã vùng).

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.

2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong **Danh bạ**, xem phần **"Tìm kiếm số liên lạc"** ở trang 27. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Để truy cập danh sách các số điện thoại mà bạn vừa gọi hoặc cố gọi, ở chế độ chờ, bấm phím đàm thoại một lần. Để gọi, di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và bấm phím đàm thoại.

Quay số nhanh

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh,

từ 2 đến 9. Xem phần **"Quay số nhanh"** ở trang 30. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh, sau đó bấm phím đàm thoại.
- Nếu chức năng **Quay số nhanh** được cài là **Bật**, bấm và giữ một phím quay số nhanh cho tới khi cuộc gọi bắt đầu. Xem phần **"Gọi"** ở trang 42.

Quay số bằng khẩu lệnh

Để gọi điện, chọn và giữ **Danh bạ**, và đọc tên của số liên lạc bạn muốn gọi. Điện thoại tự động gán một thẻ giọng nói ảo cho mỗi số liên lạc trong bộ nhớ điện thoại.

Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh

Nếu một ứng dụng đang gửi hoặc nhận dữ liệu sử dụng kết nối dữ liệu gói, ngừng ứng dụng này trước khi sử dụng quay số bằng giọng nói trong mạng GSM. Trong mạng WCDMA, bạn có thể gửi dữ liệu và giọng nói cùng lúc.

Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để cài đặt ngôn ngữ, xem phần *Ngôn ngữ lời thoại* trong "Điện thoại" ở trang 43.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải. Một âm báo ngắn sẽ phát ra, và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích có phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu việc nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp nằm ở đầu danh sách. Sau khoảng 1,5 giây, điện thoại sẽ quay số điện thoại đó; hoặc nếu kết quả không đúng, di chuyển đến mục khác và chọn để quay số.

Sử dụng lệnh thoại để thực hiện một chức năng điện thoại đã chọn cũng tương tự như quay số bằng khẩu lệnh. Xem *Lệnh thoại* trong phần "Phím tắt riêng" ở trang 35.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi thoại

Để trả lời cuộc gọi, bấm phím đàm thoại.

Để tắt âm chuông báo trước khi trả lời cuộc gọi, chọn **Im lặng**.

Để kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Khi đang gọi điện, để trả lời cuộc gọi chờ, bấm phím đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc đang gọi, bấm phím kết thúc.

Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần "Gọi" ở trang 42.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Các tùy chọn trong khi gọi bao gồm *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Danh bạ*, *Menu*, *Khóa bàn phím*, *Ghi âm*, *Loa*, hoặc *Cầm tay*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng bao gồm *Trả lời*, *Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhá*, *Cuộc gọi mới*, *Thêm vào cuộc gọi*, *Ngưng gọi*, *Kết thúc tất*, và các tùy chọn sau:

Gửi DTMF— để gửi chuỗi âm.

Hoán đổi— để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ.

Nối chuyển— để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này.

Hội nghị— để gọi điện hội nghị, cho phép đến năm người tham gia.

Cuộc gọi riêng— để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

4. Viết văn bản

Để nhập văn bản (ví dụ như khi viết tin nhắn), sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc tiên đoán. Để sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm một phím số từ **1** đến **9** liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Trong kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn có thể nhập một ký tự chỉ với một lần bấm phím.

Khi bạn viết văn bản,  hiển thị ở góc trên bên trái màn hình cho biết kiểu nhập văn bản tiên đoán và  hiển thị cho biết kiểu nhập văn bản truyền thống. **Abc**, **abc**, hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự. Để thay đổi kiểu chữ, bấm **#**. **123** chỉ báo chế độ số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ **#**, và chọn **Kiểu nhập số**.

■ Cài đặt

Để cài ngôn ngữ viết trong khi đang viết văn bản, chọn **Tùy chọn** > **Ngôn ngữ viết**.

Để bật kiểu nhập văn bản tiên đoán hoặc để đổi trở lại kiểu nhập truyền thống, chọn **Tùy chọn** > **Bật tiên đoán** hoặc **Tắt tiên đoán**.



Mẹo: Để bật hoặc tắt nhanh kiểu nhập tiên đoán khi đang viết văn bản, bấm **#** hai lần, hoặc chọn và giữ **Tùy chọn**.

■ Kiểu nhập tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán cho phép bạn viết văn bản nhanh chóng bằng cách sử dụng bàn phím và từ điển cài sẵn.

1. Để bắt đầu viết một từ, sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Điện thoại sẽ hiển thị * hoặc ký tự nếu nó có nghĩa như một từ tách biệt. Các chữ cái đã nhập sẽ được hiển thị có gạch dưới.

Để chèn một ký tự đặc biệt, bấm và giữ *****, hoặc chọn **Tùy chọn** > **Chèn ký hiệu**. Di chuyển đến một ký tự, và chọn **Chọn**.

2. Khi bạn viết đúng một từ, để xác nhận lại, bấm **0** để thêm khoảng trống.

Nếu từ đó không đúng, bấm ***** liên tục hoặc chọn **Tùy chọn** > *Các từ khác*. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, chọn **Chọn**.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Hoàn tất từ (bằng kiểu nhập văn bản truyền thống), và chọn **Lưu lại**.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, từ **1** đến **9**, liên tục cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ soạn thảo văn bản được chọn. Xem phần "**Cài đặt**" ở trang **14**.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị; hoặc di chuyển nhanh theo hướng bất kỳ rồi nhập chữ đó vào.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn dưới phím số **1**. Để có thêm các ký tự khác, bấm *****.

5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.

Để đổi cách hiển thị menu, chọn **Tùy chọn** > **Kiểu menu chính** > **Danh sách** hoặc **Đường kẻ ô**.

Để sắp xếp lại menu, di chuyển đến menu bạn muốn dời, và chọn **Tùy chọn** > **Sắp xếp** > **Chuyển**. Di chuyển đến nơi bạn muốn dời menu này tới, và chọn **OK**. Để lưu thay đổi, chọn **Xong** > **Có**.

2. Di chuyển qua menu, và chọn một tùy chọn (ví dụ như **Cài đặt**).

3. Nếu menu được chọn có chứa các menu phụ khác, chọn menu bạn muốn (ví dụ như **Cài đặt cuộc gọi**).

4. Nếu menu phụ đã chọn có chứa các menu phụ khác, lặp lại bước 3.

5. Chọn các cài đặt theo ý thích.

6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

Các menu chính, menu phụ và các tùy chọn cài đặt đều được đánh số. Để truy cập các menu đó, sử dụng phím tắt tương ứng.

Để truy cập menu, chọn **Menu**. Nhập nhanh, trong vòng 2 giây, số phím tắt của chức năng menu mà bạn muốn truy cập. Để truy cập các chức năng menu trong menu cấp 1, nhập **0** và **1**.

6. Nhắn tin



Bạn có thể đọc, viết, gửi và lưu tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, e-mail SMS, tin nhắn âm thanh và tin nhắn nhấp nháy. Tất cả các tin nhắn được sắp xếp trong các thư mục.

■ Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn văn bản (dịch vụ mạng).

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi tin nhắn văn bản hoặc e-mail SMS. Xem phần "[Cài đặt tin nhắn](#)" ở trang 24.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để lưu địa chỉ e-mail vào [Danh bạ](#), xem phần "[Lưu các số và mục văn bản](#)" ở trang 27.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc

nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí theo cách phù hợp. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ chiếm nhiều khoảng trống hơn, do đó hạn chế số lượng ký tự có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Ở phía trên cùng của màn hình, bạn có thể thấy chỉ báo độ dài của tin nhắn đếm ngược bắt đầu từ số ký tự tối đa được điện thoại hỗ trợ.

Viết và gửi tin nhắn SMS

1. Chọn **Menu** > [Nhắn tin](#) > [Soạn tin nhắn](#) > [Tin nhắn văn bản](#).
2. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường [Đến:](#). Để lấy một số điện thoại từ [Danh bạ](#), chọn **Thêm** > [Số liên lạc](#). Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Di chuyển sang phải để thêm các số liên lạc mới theo cách thủ công vào trường [Đến:](#). Để gửi tin nhắn tới những người trong một

nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > **Số vừa dùng**.

3. Di chuyển xuống, và viết tin nhắn vào trường **Tin nhắn**.
Xem phần **"Viết văn bản"** ở trang 14.

Để chèn một mẫu vào tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Điền mẫu**.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại.
Xem phần **"Gửi tin nhắn"** ở trang 20.

Đọc và trả lời tin nhắn SMS

Thông báo **Có 1 tin nhắn mới** hoặc số tin nhắn mới cùng với **Đã nhận tin nhắn** sẽ hiển thị khi bạn nhận được tin nhắn.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Hộp thư đến**. Nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn tin nhắn bạn muốn đọc. Biểu tượng  được hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong **Hộp thư đến**.

2. Để xem danh sách những tùy chọn có sẵn trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn**. Bạn có thể, ví dụ, copy văn bản từ đoạn đầu của tin nhắn vào lịch điện thoại để làm ghi chú nhắc nhở.

3. Để trả lời tin nhắn, chọn **Trả lời** > **Tin nhắn văn bản**, **Đa phng tiện**, **Tin nhắn nhấp nháy**, hoặc **Tin âm thanh**.

Để gửi tin nhắn văn bản đến một địa chỉ e-mail, nhập địa chỉ e-mail vào trường **Đến**.

Di chuyển xuống, và viết tin nhắn vào trường **Tin nhắn**.
Xem phần **"Viết văn bản"** ở trang 14.

Nếu bạn muốn thay đổi loại tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **Tùy chọn** > **Đổi loại tin nhắn**.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại.

■ Tin nhắn trong SIM

Tin nhắn trong SIM là những tin nhắn văn bản được lưu trong thẻ SIM của bạn. Bạn có thể copy hoặc chuyển những tin nhắn này vào bộ nhớ của điện thoại, nhưng không thể làm ngược lại. Các tin nhắn đã nhận được lưu trong bộ nhớ của điện thoại.

Để đọc các tin nhắn trong SIM, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > **Tùy chọn** > *Tin nhắn SIM*.

■ Tin nhắn đa phương tiện



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện (dịch vụ mạng), liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "*Tin nhắn đa phương tiện*" ở trang 26.

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, video clip, danh thiếp, và ghi chú lịch. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Tin nhắn đa phương tiện hỗ trợ các định dạng sau:

- Hình: JPEG, GIF, GIF, động và WBMP.

- Âm thanh: âm thanh AMR.
- Video clip: định dạng .3gp với video H.263 hoặc MPEG (độ phân giải QCIF), âm thanh WB hoặc AMR.
- Loại khác: vCard (danh thiếp) và vCalendar (ghi chú lịch).

Điện thoại có thể không hỗ trợ tất cả các dạng tập tin khác nhau nói trên.

Bạn có thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi đang gọi điện, sử dụng một ứng dụng Java khác, hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu WCDMA.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm hình này xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Đa phg tiện*.
2. Nhập tin nhắn của bạn.

Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Một tin nhắn có thể chứa một ghi chú lịch và một danh thiếp dưới dạng đính kèm. Một trang có thể

chứa văn bản, một hình, và một đoạn nhạc; hoặc văn bản và một video clip. Để chèn một trang vào tin nhắn, chọn **Mới**; hoặc chọn **Tùy chọn > Chèn > Trang**.

Để chèn một tập tin vào tin nhắn, chọn **Chèn** hoặc **Tùy chọn > Chèn**.

Bạn có thể truy lục hình ảnh và video clip từ **Bộ sưu tập**, hoặc để lấy chúng trực tiếp từ kính ngắm, chọn **Tùy chọn > Chèn > Hình ảnh > Hình mới** hoặc **Chèn > Video clip > Video clip mới**.

- Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **Tùy chọn > Xem trước**.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại. Xem phần **"Gửi tin nhắn"** ở trang 20.
- Nhập số điện thoại của người nhận vào trường **Đến**: Để lấy một số điện thoại từ **Danh bạ**, chọn **Thêm > Số liên lạc**. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn **Nhóm liên lạc** và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã

gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm > Số vừa dùng**.

Gửi tin nhắn

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

Khi bạn viết xong tin nhắn, để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại. Điện thoại lưu tin nhắn trong thư mục **Hộp thư đi**, và việc gửi bắt đầu. Nếu bạn chọn **Lưu tin đã gửi > Có**, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục **Các tin đã gửi**. Xem phần **"Chung"** ở trang 24.



Lưu ý: Khi điện thoại gửi tin nhắn, biểu tượng  hình động được hiển thị. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

Gửi một tin nhắn đa phương tiện sẽ mất nhiều thời gian hơn gửi một tin nhắn văn bản. Trong khi tin nhắn đang được gửi, bạn có thể sử dụng các chức năng khác trên điện thoại. Nếu việc gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ thử gửi lại tin nhắn một số lần. Nếu những lần thử gửi lại này vẫn không thành công, tin nhắn vẫn còn trong thư mục *Hộp thư đi*. Bạn có thể gửi lại tin nhắn sau.

Hủy việc gửi tin nhắn

Khi điện thoại đang lưu một tin nhắn trong thư mục *Hộp thư đi, Đang gửi tin nhắn* được hiển thị. Để hủy việc gửi tin nhắn văn bản, chọn **Hủy**.

Để hủy gửi tin nhắn đa phương tiện trong thư mục *Hộp thư đi*, di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Hủy gửi tin*.

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các đối tượng trong tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính.

Thông báo *Đã nhận tin nhắn đa phương tiện* hoặc số tin nhắn mới cùng với *Đã nhận tin nhắn* sẽ hiển thị khi bạn nhận được tin nhắn đa phương tiện mới.

- Để đọc tin nhắn, chọn **Hiển thị**. Để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Hộp thư đến*. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn xem, và chọn nó. Biểu tượng  được hiển thị nếu bạn có tin nhắn chưa đọc trong *Hộp thư đến*.

- Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.
Để xem các tập tin trong phần trình bày hoặc tập tin đính kèm, chọn **Tùy chọn** > *Đối tượng* hoặc *Đính kèm*.
- Để trả lời tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Trả lời* > *Tin nhắn văn bản, Đa phg tiện, Tin nhắn nhấp nháy*, hoặc *Tin âm thanh*. Viết tin nhắn trả lời.

Nếu bạn muốn thay đổi loại tin nhắn cho tin nhắn trả lời của bạn, chọn **Tùy chọn** > *Đổi loại tin nhắn*. Loại tin nhắn mới có thể không hỗ trợ tất cả nội dung mà bạn đã thêm.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**; hoặc bấm phím đàm thoại. Xem phần "**Gửi tin nhắn**" ở trang 20.

■ Bộ nhớ đầy

Khi bạn đang nhận tin nhắn đa phương tiện và bộ nhớ tin nhắn đầy, thông báo **Bộ nhớ đầy**.

Không thể nhận tin nhắn, sẽ hiển thị. Trước tiên để xóa các tin nhắn cũ, chọn **OK** > **Có** và chọn thư mục. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Nếu muốn đánh dấu chọn một hoặc nhiều tin nhắn, chọn **Chọn**. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa mục đã chọn**.

Để giải phóng bộ nhớ điện thoại, xóa bớt ảnh chụp, kiểu chuông hoặc các dữ liệu khác trong bộ nhớ điện thoại.

■ Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn nhận được trong thư mục **Hộp thư đến**.

Các tin nhắn chưa gửi sẽ được lưu trong thư mục **Hộp thư đi**.

Để cài điện thoại lưu những tin nhắn đã gửi trong thư mục **Tin đã gửi**, xem **Lưu tin đã gửi** trong phần "**Chung**" ở trang 24.

Để lưu tin nhắn bạn đang viết và muốn gửi sau trong thư mục **Tin nháp**, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Tin nháp**.

Bạn có thể chuyển các tin nhắn sang thư mục **Các tin đã lưu**. Để sắp xếp các thư mục con của **Các tin đã lưu**, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Các tin đã lưu** > **Tin nhắn đã lưu** hoặc một thư mục mà bạn thêm vào. Để thêm một thư mục mới cho tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Tạo thư mục**. Để xóa hoặc đổi tên một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > **Xóa thư mục** hoặc **Đổi tên thư mục**.

Điện thoại có các mẫu. Để tạo một mẫu mới, lưu hoặc copy một tin nhắn làm mẫu. Để truy cập vào danh sách mẫu, chọn **Menu** > **Nhấn tin** > **Các tin đã lưu** > **Mẫu**.

■ Tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn văn bản được hiển thị ngay trên màn hình sau khi nhận. Các tin nhắn nhấp nháy không tự động được lưu.

Viết một tin nhắn nhấp nháy

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn nhấp nháy*. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường *Đến:*. Viết tin nhắn trong trường *Tin nhắn:*. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Nhận một tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy đã nhận được chỉ báo bằng thông báo *Tin nhắn:* và một vài từ của đoạn đầu tin nhắn. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Để tách số điện thoại, địa chỉ e-mail, và địa chỉ trang Web từ tin nhắn hiện thời, chọn **Tùy chọn** > *Chọn chi tiết*.

■ Tin nhắn âm thanh

Với menu này, sử dụng dịch vụ tin nhắn đa phương tiện để tạo và gửi một tin nhắn thoại theo cách tiện lợi. Dịch vụ tin nhắn đa phương tiện phải được kích hoạt trước khi bạn có thể sử dụng tin nhắn âm thanh.

Tạo một tin nhắn âm thanh

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin âm thanh*. Máy ghi âm sẽ mở. Để sử dụng máy ghi âm, xem phần *"Máy ghi âm"* ở trang 56.
2. Để xem các tùy chọn có sẵn, chọn **Tùy chọn**.
3. Nhập số điện thoại của người nhận vào trường *Đến:*. Để lấy một số điện thoại từ *Danh bạ*, chọn **Thêm** > *Số liên lạc*. Để gửi tin nhắn tới nhiều người, thêm từng số liên lạc bạn muốn. Để gửi tin nhắn tới những người trong một nhóm, chọn *Nhóm liên lạc* và nhóm bạn muốn. Để lấy những số liên lạc mà gần đây bạn đã gửi tin nhắn tới, chọn **Thêm** > *Số vừa dùng*.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Nhận tin nhắn âm thanh

Khi điện thoại của bạn nhận tin nhắn âm thanh, số tin nhắn và thông báo *Đã nhận tin nhắn* sẽ được hiển thị. Để mở tin nhắn, chọn **Phát**; hoặc nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Hiển thị** > **Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**. Chọn **Tùy chọn** để xem những tùy chọn hiện có.

■ Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm thông tin cũng như số hộp thư thoại, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi vào hộp thư thoại, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*. Để nhập, tìm, hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn *Số hộp thư thoại*.

Nếu được mạng hỗ trợ, biểu tượng  cho biết có tin nhắn thoại mới. Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Nghe**.

■ Tin thông báo

Với dịch vụ mạng *Tin thông báo*, bạn có thể nhận được tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và số lượng chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các lệnh dịch vụ*. Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

■ Xóa tin nhắn

Để xóa từng tin nhắn một, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Theo tin nhắn* và thư mục mà bạn muốn xóa các tin nhắn từ đó. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và chọn **Xóa**. Để đánh dấu nhiều tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Chọn**. Đánh dấu tất cả những tin nhắn bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa mục đã chọn*.

Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Theo thư mục* và thư mục cần xóa. Tùy thuộc vào thư mục, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin nhắn không.

Để xóa hết các tin nhắn khỏi tất cả các thư mục, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Xóa tin nhắn* > *Tất cả tin nhắn* > **Có**.

■ Cài đặt tin nhắn

Chung

Cài đặt chung phổ biến cho các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt chung* và chọn trong các tùy chọn sau:

Lưu tin đã gửi > *Có*— để cài điện thoại lưu các tin nhắn đã gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*.

Viết đè lên các Tin đã gửi— để chọn xem có cho phép viết đè khi tin nhắn được gửi và bộ nhớ đầy hay không.

Cỡ chữ— để chọn cỡ chữ được dùng trong tin nhắn.

Ký hiệu vui bằng hình vẽ > *Có*— để cài điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình.

Tin nhắn văn bản và e-mail SMS

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn.

Chọn **Menu** > *Nhấn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản* và chọn trong các tùy chọn sau:

Báo kết quả > *Có*— để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).

Trung tâm nhấn tin > *Thêm trung tâm*— để cài số điện thoại và tên của trung tâm nhấn tin cần để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này. Nếu bạn chọn *TT nhấn tin SIM*, bạn có thể xem thông tin về trung tâm nhấn tin của thẻ SIM.

TT nhấn tin đang dùng— để chọn trung tâm nhấn tin sẽ sử dụng.

TT nhấn tin e-mail > *Thêm trung tâm*— để cài các số điện thoại và tên của trung tâm e-mail để gửi e-mail SMS. Nếu bạn chọn *TT e-mail trên SIM*, bạn có thể xem thông tin về trung tâm e-mail của thẻ SIM.

TT e-mail đang dùng— để chọn trung tâm nhấn tin e-mail SMS sẽ sử dụng.

Thời hạn tin nhắn— để chọn khoảng thời gian mà mạng sẽ dùng để cố gửi tin nhắn của bạn.

Gửi tin nhắn dạng— để chọn định dạng của tin nhắn được gửi đi: *Văn bản*, *Nhấn tin*, hoặc *Fax* (dịch vụ mạng).

Dùng dữ liệu gói > *Có*— để cài GPRS hoặc WCDMA làm sóng mạng SMS ưu tiên.

Hỗ trợ ký tự > *Đầy đủ*— để chọn tất cả các ký tự trong tin nhắn sẽ được gửi đi như hiển thị.

Trả lời qua cùng tr. tâm > *Có*— để cho phép người nhận tin nhắn gửi tin trả lời qua trung tâm nhấn tin của bạn (dịch vụ mạng).

Tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang [xvi](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình máy](#)" ở trang [44](#).

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Tin nhắn đa phương tiện** và chọn trong các tùy chọn sau:

Báo kết quả > **Có** — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).

Kích cỡ ảnh (multimedia) — để định kích cỡ ảnh mặc định được dùng trong tin nhắn đa phương tiện.

Định giờ trang mặc định — để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện.

Cho phép nhận — để nhận hoặc chặn tin nhắn đa phương tiện, chọn **Có** hoặc **Không**. Nếu bạn chọn **Trong mạng chủ**, bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài vùng mạng chủ. Cài đặt mặc định của

dịch vụ tin nhắn đa phương tiện thường là **Trong mạng chủ**.

Tin đa phg tiện gửi đến — để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được nhắc, hoặc để từ chối nhận. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu **Cho phép nhận** được cài là **Không**.

Nhận thông báo — để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này không được hiển thị nếu **Cho phép nhận** được cài là **Không**, hoặc **Tin đa phg tiện gửi đến** được cài là **Từ chối**.

Cài đặt cấu hình > **Cấu hình** — chỉ những cấu hình hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** dành cho tin nhắn đa phương tiện. Chọn **Tài khoản** và tài khoản dịch vụ nhắn tin đa phương tiện nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các chi tiết bổ sung, như các số điện thoại khác nhau và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh hoặc video clip cho một số số liên lạc có hạn. Bạn cũng có thể sử dụng video clip được lưu cùng với một số liên lạc làm nhạc chuông cho số liên lạc đó.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo. Các số liên lạc được lưu trong thẻ SIM được chỉ báo bằng .

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ**. Di chuyển qua danh sách các số liên lạc, hoặc nhập chữ cái đầu tiên của tên muốn tìm.

■ Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Để lưu tên và số điện thoại, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ** >

Tùy chọn > **Thêm số mới**. Nhập vào họ, tên, và số điện thoại.

■ Lưu các số và mục văn bản

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh chỉ báo kiểu số (ví dụ ). Khi bạn chọn một tên từ danh bạ (ví dụ như để gọi điện), số điện thoại mặc định sẽ được dùng, trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ **Trên máy** hoặc **Máy và thẻ SIM**.
2. Tìm số liên lạc bạn muốn thêm số điện thoại hoặc mục văn bản mới và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Thêm chi tiết**.
3. Để thêm một số điện thoại, chọn **Số điện thoại** và một kiểu số.

Để thêm chi tiết khác, chọn kiểu văn bản, hình ảnh hoặc video clip trong *Bộ sưu tập*, hoặc một hình ảnh mới.

Để tìm một ID từ server của nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn đã kết nối với dịch vụ presence, chọn *Mã thuê bao* > *Tìm*. Nếu chỉ tìm thấy một mã nhận dạng (ID), mã này sẽ tự động được lưu. Nếu không, để lưu mã ID, chọn *Tùy chọn* > *Lưu lại*. Để nhập mã ID, chọn *Nhập mã thủ công*. Nhập mã ID, và chọn **OK** để lưu mã này.

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn và chọn *Tùy chọn* > *Đổi nhóm*. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn *Mặc định*.

4. Nhập số điện thoại hoặc mục văn bản; để lưu lại, chọn **Lưu lại**.

■ Chuyển hoặc sao chép các số liên lạc

Bạn có thể chuyển và sao chép các số liên lạc từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo.

Để chuyển hoặc sao chép lần lượt các số liên lạc, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*. Di chuyển đến số liên lạc đó, và chọn **Tùy chọn** > *Chuyển số liên lạc* hoặc *Sao chép số liên lạc*.

Để chuyển hoặc sao chép các số liên lạc đã chọn, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > *Chọn*. Sau đó, đánh dấu tất cả các số liên lạc khác, và chọn **Tùy chọn** > *Chuyển mục đã chọn* hoặc *Sao chép số đã chọn*.

Để chuyển hoặc sao chép toàn bộ số liên lạc, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Chuyển số liên lạc* hoặc *Sao chép số liên lạc*.

■ Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, và chọn **Chi tiết**. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại, mục văn bản, hoặc để thay hình, chọn **Tùy chọn** > *Chỉnh sửa*. Bạn không thể chỉnh sửa mã ID khi mã này ở trong danh sách *Các số liên lạc IM*.

■ Xóa số liên lạc

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Xóa tất cả số liên lạc* > *Trong bộ nhớ máy* hoặc *Trên thẻ SIM*. Xác nhận bằng mã bảo vệ.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa và chọn **Tùy chọn** > *Xóa số liên lạc*.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa* > *Xóa số*, *Xóa chi tiết*, hoặc *Xóa hình ảnh*. Xóa hình trong danh bạ sẽ không xóa hình trong *Bộ sưu tập*.

■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ điện thoại tương thích có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi một danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Gửi danh thiếp* > *Qua multimedia*, *Dạng văn bản*, *Qua hồng ngoại*, hoặc *Qua Bluetooth*.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh

thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Cài đặt

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Cài đặt* và chọn trong các tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ— để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn. Chọn *Máy và thẻ SIM* để xem tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.

Xem danh bạ— để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong *Danh bạ*.

Hiển thị tên— để chọn hiển thị tên hoặc họ của liên lạc trước.

Cỡ chữ— để cài đặt cỡ chữ cho danh sách liên lạc.

Hiện trạng— để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng.

■ Nhóm

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Nhóm* để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh* và di chuyển đến số quay số nhanh bạn muốn.

Chọn **Án định**, hoặc nếu đã gán một số điện thoại cho phím, chọn **Tùy chọn** > *Thay đổi*. Chọn **Tim**, và số liên lạc bạn muốn gán quay số nhanh. Nếu tắt chức năng *Quay số nhanh*, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm *Quay số nhanh* trong phần "Gọi" ở trang 42.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần "Quay số nhanh" ở trang 11.

■ Số dịch vụ và số máy riêng

Chọn **Menu** > *Danh bạ* và chọn trong các tùy chọn sau:

Số dịch vụ — để gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).

Số máy riêng — để xem các số điện thoại đã được gán cho thẻ SIM. Chức năng này chỉ được hiển thị nếu có số điện thoại trong thẻ SIM.

8. Nhật ký



Để xem thông tin về các cuộc gọi, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Cuộc gọi bị nhỡ*, *Cuộc gọi vừa nhận*, hoặc *Các số vừa gọi*. Để xem các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận cũng như các số vừa gọi theo thứ tự thời gian, chọn *Nhật ký cuộc gọi*. Để xem các số liên lạc mà bạn đã gửi tin nhắn tới họ gần đây nhất, chọn *Người nhận tin*.

Để xem thông tin gần đúng về những liên lạc gần đây, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Thời gian gọi*, *Bộ đếm dữ liệu gói*, hoặc *Thời gian kết nối*.

Để xem số tin nhắn văn bản và số tin nhắn đa phương tiện bạn đã gửi và nhận, chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Nhật ký tin nhắn*.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, việc làm tròn số khi lập hóa đơn, thuế, v.v...



Lưu ý: Một số bộ đếm giờ, bao gồm đồng hồ hoạt động, có thể được cài đặt lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm cài đặt, được gọi là cấu hình, giúp bạn có thể tùy chỉnh cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình* và cấu hình bạn muốn.

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Khởi động— để kích hoạt cấu hình đã chọn.

Cài đặt riêng— để cài đặt riêng cấu hình. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

Có đặt giờ— để cài cấu hình hoạt động trong một thời gian nhất định tối đa 24 giờ, đồng thời cài thời gian kết thúc. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

■ Chế độ trên máy bay

Bạn có thể tắt tất cả các chức năng dùng tần số vô tuyến mà vẫn truy cập được vào các trò chơi ngoại tuyến, lịch và các số điện thoại. Sử dụng chế độ trên máy bay ở những môi trường nhạy với sóng vô tuyến—trên

máy bay hoặc trong bệnh viện. Khi chế độ trên máy bay đang hoạt động, chỉ báo  sẽ hiển thị.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình* > *Trên máy bay* > *Khởi động* hoặc *Cài đặt riêng*.

Để tắt chế độ trên máy bay, chọn bất kỳ cấu hình nào khác.

Ở chế độ trên máy bay, bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Nhập số điện thoại khẩn cấp, bấm phím đàm thoại và chọn *Có khi được hỏi Thoát cấu hình trên máy bay?* Điện thoại sẽ cố thực hiện cuộc gọi khẩn cấp.

Khi cuộc gọi khẩn cấp kết thúc, điện thoại sẽ tự động đổi sang chế độ cấu hình bình thường.

■ Chủ đề

Một chủ đề bao gồm nhiều yếu tố để tùy chỉnh điện thoại, như hình nền, màn hình riêng, cách phối hợp màu sắc và kiểu chuông.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề* và chọn trong các tùy chọn sau:

Chọn chủ đề— để cài một chủ đề trong điện thoại. Một danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ mở ra. Mở thư mục *Chủ đề*, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tái xuống— để mở danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề

■ Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm* > *Báo có cuộc gọi đến*, *Kiểu chuông*, *Âm lượng chuông*, *Cuộc gọi video đến*., *Báo rung*, *Tùy chọn âm B.Đ.N.*, *Âm báo B.Đ.N.*, *Âm gọi lại B.Đ.N.*, *Âm báo tin nhắn*., *Âm báo tin trò chuyện*, *Âm bàn phím*, *Âm khác*., *Âm ứng dụng* hoặc *Báo cuộc gọi*.. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu *Cấu hình*.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn *Báo có cuộc gọi*. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn hoặc *Tất cả cuộc gọi* và chọn **Chọn**.

■ Cài đặt hiển thị

Với cài đặt hiển thị bạn có thể cài đặt riêng cách menu hiển thị trên điện thoại của bạn.

Chế độ chờ

Bật hoặc tắt chế độ chờ

Để bật chế độ chờ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* > *Cài đặt chế độ chờ* > *Chế độ chờ* > *Chế độ chờ riêng*.

Để tắt chế độ chờ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* > *Cài đặt chế độ chờ* > *Chế độ chờ* > *Tắt*.

Cài đặt chế độ chờ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* > *Cài đặt chế độ chờ* và chọn trong các tùy chọn sau:

Chế độ chờ > *Chế độ chờ riêng*— để hiển thị chế độ chờ. Chọn **Tùy chọn** và chọn trong các tùy chọn sau:

- *Cài đặt riêng*— để thay đổi nội dung trên màn hình.
- *Sắp xếp*— để sắp xếp lại nội dung trên màn hình.
- *Bật chế độ chờ*— để đổi phím truy cập chế độ điều hướng. Menu *Phím tắt riêng* cũng có cùng cài đặt. Xem phần "**Bật chế độ chờ**" ở trang 36.

Hình nền — để cài điện thoại hiển thị một hình ảnh hoặc một trang làm hình nền khi ở chế độ chờ. Chọn **Hình nền** > **Hình ảnh** hoặc **Dạng trình chiếu**. Di chuyển đến một hình ảnh hoặc trang và chọn **Chọn** để kích hoạt hình ảnh hoặc trang đó làm hình nền. Chọn **Mở Camera** để tạo hình mới. Để tải thêm nhiều hình vẽ, chọn **Hình vẽ tải về**.

Màu chữ ở chế độ chờ — để chọn màu chữ hiển thị trên màn hình khi ở chế độ chờ.

B.tượng phím di chuyển — để cài hiển thị các biểu tượng phím di chuyển ở chế độ chờ.

Logo mạng — để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng.

Thông tin mạng > **Bật** — để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào mạng sử dụng đang sử dụng (dịch vụ mạng).

Màn hình riêng

Để chọn màn hình riêng từ **Bộ sưu tập**, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Màn hình riêng** > **Màn hình riêng** > **Hình ảnh**, **Dạng trình chiếu**, **Video clip**, hoặc **Mở Camera**, **Đồng hồ analog** hoặc **Đồng hồ số**. Để tải thêm nhiều màn hình riêng,

chọn **Hình vẽ tải về**. Để chọn thời gian mà sau đó màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Thời gian nghỉ**. Để kích hoạt màn hình riêng, chọn **Bật**.

Tiết kiệm năng lượng

Để tiết kiệm năng lượng pin, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Trình tiết kiệm điện**. Một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

Chế độ nghỉ

Để tiết kiệm tối đa năng lượng pin, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Chế độ nghỉ**. Màn hình sẽ chuyển hoàn toàn sang màu đen khi không sử dụng chức năng nào của điện thoại trong một thời gian nhất định.

Cỡ chữ

Để định cỡ chữ khi đọc và viết tin nhắn cũng như xem các số liên lạc và trang Web, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị** > **Cỡ chữ**.

■ Cài đặt ngày giờ

Để thay đổi các cài đặt giờ, múi giờ và ngày, chọn **Menu** > **Cài**

đặt > Cài đặt ngày giờ > Đồng hồ, Ngày, hoặc Tự truy cập ngày/giờ (dịch vụ mạng).

Khi đi đến một múi giờ khác, chọn **Menu** > *Cài đặt > Cài đặt ngày giờ > Đồng hồ > Múi giờ* và múi giờ nơi bạn đang ở dưới dạng số giờ chênh lệch so với giờ Greenwich Mean Time (GMT) hoặc giờ Universal Time Coordinated (UTC). Ngày giờ được cài đúng theo múi giờ và cho phép điện thoại hiển thị đúng thời gian gửi của tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện nhận được. Ví dụ, GMT -5 có nghĩa là múi giờ của New York (USA), 5 giờ về hướng tây của Greenwich/London (Anh quốc).

Sử dụng cho Ấn Độ (New Delhi) GMT +5.5, cho Thái Lan/Indonesia/Việt Nam GMT +7, cho Singapore/Malaysia/Philippines GMT +8, cho Australia (Sydney) GMT +10, và cho New Zealand GMT +12.

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn trái

Để chọn một chức năng từ danh sách dành cho phím chọn trái, chọn **Menu** > *Cài đặt > Phím tắt riêng > Phím chọn trái*. Xem thêm phần "Chế độ chờ" ở trang 7.

Để kích hoạt một chức năng ở chế độ chờ nếu phím chọn trái là **Chọn**, chọn **Chọn** và chọn chức năng bạn muốn trong danh sách phím tắt riêng của bạn. Chọn **Tùy chọn** và chọn trong các tùy chọn sau:

Tùy chọn — để thêm một chức năng vào danh sách phím tắt hoặc xóa chức năng khỏi danh sách phím tắt. Di chuyển tới chức năng này, và chọn **Chọn** hoặc **Hủy**.

Sắp xếp — để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng. Di chuyển đến chức năng bạn muốn chuyển, và chọn **Chuyển**. Di chuyển đến nơi bạn muốn dời chức năng này tới, và chọn **OK**.

Phím chọn phải

Để chọn một chức năng từ danh sách dành cho phím chọn phải, chọn **Menu** > *Cài đặt > Phím tắt riêng > Phím chọn phải*. Xem thêm phần "Chế độ chờ" ở trang 7.

Phím di chuyển

Để chọn các chức năng phím tắt cho các phím di chuyển, chọn

Menu > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím di chuyển*. Di chuyển đến phím bạn muốn và chọn **Đổi** và chọn một chức năng từ danh sách. Để xóa một chức năng phím tắt khỏi phím, chọn *(trống)* từ danh sách các chức năng. Để gán lại chức năng cho phím, chọn **Án định**. Xem phần "Các phím tắt khi ở chế độ chờ" ở trang 8.

Bật chế độ chờ

Để chọn phím truy cập vào chế độ điều hướng chế độ chờ, chọn

Menu > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Bật chế độ chờ* > *Phím di chuyển lên*, *Phím di chuyển xuống*, hoặc *P.d.chuyển lên/xuống*.

Lệnh thoại

Bạn có thể gọi cho các số liên lạc và thực hiện các chức năng điện thoại bằng cách dùng khẩu lệnh. Lệnh thoại tùy thuộc vào ngôn ngữ. Để cài đặt ngôn ngữ, xem phần *Ngôn ngữ lời thoại* trong "Điện thoại" ở trang 43.

Khẩu lệnh của điện thoại hoạt động theo mặc định. Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Lệnh thoại* và chọn một thư mục. Di chuyển đến một chức năng.  cho biết rằng khẩu lệnh đã được kích hoạt. Để phát lại lệnh thoại được kích hoạt, chọn **Phát**. Để sử dụng lệnh thoại, xem phần "Quay số bằng khẩu lệnh" ở trang 11.

Để quản lý lệnh thoại, di chuyển đến một chức năng của điện thoại, và chọn các tùy chọn sau:

Sửa hoặc *Xóa*— để thay đổi hoặc tắt lệnh thoại của chức năng đã chọn. Khi bạn sửa nội dung khẩu lệnh, điện thoại sẽ gán đó là thẻ giọng nói mới.

Chọn tất cả hoặc *Xóa tất cả*— để bật hoặc tắt lệnh thoại cho tất cả các chức năng trong danh sách lệnh thoại. *Chọn tất cả* hoặc *Xóa tất cả* không được hiển thị nếu tất cả lệnh thoại đang hoạt động hoặc không hoạt động.

Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với một thiết bị tương thích qua hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth, hoặc kết nối cáp dữ liệu USB (CA-53 hoặc DKU-2). Bạn cũng có thể xác định các cài

đặt dành cho kết nối quay số dữ liệu gói.

Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 hỗ trợ các cấu hình sau: bộ tai nghe, tai nghe, cấu hình mở rộng đối tượng, cấu hình truyền tập tin, cấu hình quay số kết nối mạng, cấu hình truy cập SIM và cấu hình cổng nối tiếp. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong vòng 10m (32 feet). Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các chương ngại vật như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* và chọn trong các tùy chọn sau:

Bluetooth > *Bật* hoặc *Tắt*— để bật hoặc tắt chức năng Bluetooth. Chỉ báo  cho biết kết nối Bluetooth đang hoạt động. Khi lần đầu tiên kích hoạt công nghệ Bluetooth, bạn sẽ được yêu cầu đặt tên cho điện thoại. Sử dụng một tên duy nhất để các thiết bị khác dễ nhận dạng.

Tìm phụ kiện âm thanh— để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

Các thiết bị đã ghép — để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth nào có trong phạm vi hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth nào có trong phạm vi hoạt động. Di chuyển đến một thiết bị và chọn **Ghép**. Nhập mật mã Bluetooth của thiết bị để kết hợp (ghép nối) thiết bị với điện thoại. Bạn chỉ cần nhập mật mã này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Kết nối vô tuyến Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth*. Để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động, chọn *Thiết bị hoạt động*. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại, chọn *Các thiết bị đã ghép*.

Chọn **Tùy chọn** để truy cập những chức năng có sẵn tùy thuộc vào tình trạng của thiết bị và kết nối Bluetooth. Chọn *Kết nối* > *Gán tên*, *Tự động kết nối*, *Nhung ghép* hoặc *Ghép nối thiết bị mới*.

Cài đặt Bluetooth

Để xác định cách thức điện thoại được hiển thị trên các thiết bị

Bluetooth khác, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* > *Phạm vi kết nối* hoặc *Tên điện thoại*.

Sử dụng điện thoại ở chế độ ẩn là cách an toàn hơn để tránh phần mềm có hại.

Không chấp nhận kết nối Bluetooth từ những nguồn không tin cậy.

Cách khác, tắt chức năng Bluetooth. Thao tác này không ảnh hưởng đến các chức năng khác trên điện thoại.

Hồng ngoại

Bạn có thể gửi dữ liệu đến hay nhận dữ liệu từ một điện thoại hay thiết bị dữ liệu tương thích (ví dụ một máy tính) qua cổng hồng ngoại (IR) trên điện thoại. Để sử dụng kết nối IR, thiết bị mà bạn muốn kết nối phải tương thích IrDA.

Không nên hướng tia IR (hồng ngoại) vào mắt hoặc làm nhiễu sóng các thiết bị IR khác. Thiết bị này là sản phẩm laser Cấp 1.

Khi gửi hoặc nhận dữ liệu, đảm bảo các cổng hồng ngoại của những thiết bị gửi và nhận phải hướng vào nhau và không có vật cản nào giữa các thiết bị này.

Để khởi động cổng hồng ngoại của điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*.

Để ngắt kết nối IR, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*.

Khi điện thoại hiển thị *Tắt hồng ngoại?*, chọn **Có**.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu trong vòng 2 phút sau khi khởi động cổng hồng ngoại (IR), việc kết nối sẽ bị hủy và phải bắt đầu lại.

Chỉ báo kết nối IR

Khi  hiển thị liên tục, kết nối IR đã được khởi động và điện thoại sẵn sàng gửi hoặc nhận dữ liệu qua cổng IR.

Khi  nhấp nháy, điện thoại đang cố kết nối với thiết bị khác, hoặc không tìm thấy kết nối.

Dữ liệu gói

WCDMA và dịch vụ vô tuyến tron gói (GPRS) là các dịch vụ mạng cho phép dùng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng Giao thức Internet (IP). WCDMA và GPRS là các đường truyền cho phép truy cập vô tuyến vào mạng dữ liệu như Internet.

GPRS nâng cao (EGPRS) cũng tương tự như công nghệ GPRS nhưng cho phép kết nối nhanh

hơn. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của EGPRS và tốc độ truyền dữ liệu, liên hệ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Các ứng dụng có thể dùng WCDMA hoặc (E)GPRS là MMS, video trực tuyến, các phiên duyệt web, đồng bộ SyncML từ xa, tải về các ứng dụng Java và quay số kết nối máy tính.

Khi bạn đã chọn GPRS làm sóng mang, điện thoại sẽ sử dụng EGPRS thay cho GPRS nếu mạng có sẵn. Bạn không thể chọn giữa EGPRS và GPRS, nhưng đối với một số ứng dụng bạn có thể chọn GPRS hoặc *Dữ liệu GSM* (dữ liệu chuyển đổi băng mạch, CSD).

Kết nối dữ liệu gói

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói*, và chọn trong các tùy chọn sau:

Luôn trực tuyến để cài điện thoại tự động đăng ký với mạng truyền dữ liệu gói khi bật điện thoại. **G** hoặc **E** cho biết rằng dịch vụ dữ liệu gói đang sẵn sàng.

Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện trong khi kết nối dữ liệu gói,  hoặc  cho biết kết nối dữ liệu gói sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ).

Khi cần Để đăng ký và thiết lập một kết nối dữ liệu gói khi một ứng dụng sử dụng dữ liệu gói cần, và đóng lại khi kết thúc ứng dụng này.

Cài đặt dữ liệu gói

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy tính tương thích sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth, hồng ngoại, hoặc kết nối bằng cáp dữ liệu USB và sử dụng điện thoại như một modem để kết nối dữ liệu gói từ máy tính.

Để xác định các cài đặt cho kết nối dữ liệu gói từ máy tính, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Cài đặt dữ liệu gói* > *Điểm truy cập*, và kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng.

Chọn *Sửa điểm truy cập* > *Biệt hiệu điểm truy cập*, nhập một tên để thay đổi cài đặt điểm truy cập, và chọn **OK**. Chọn *Điểm truy cập dữ liệu gói*, nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối vào mạng, và chọn **OK**.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ dữ liệu gói (tên điểm truy cập) từ máy tính bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần "**Bộ Nokia PC Suite**" ở trang 80. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

Truyền dữ liệu

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, danh bạ, và ghi chú với thiết bị tương thích khác (ví dụ, điện thoại di động), máy tính tương thích, hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Danh sách đối tác

Để sao chép hoặc đồng bộ dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách đối tác trong các số liên lạc chuyển giao. Nếu bạn nhận dữ liệu từ một điện thoại khác (ví dụ như điện thoại di động tương thích), đối tác sẽ được tự động thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị khác. *Đồng bộ hóa server* và *Đồng bộ hóa PC* là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm đối tác mới vào danh sách (ví dụ như một thiết bị mới), chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Truyền dữ liệu** > **Tùy chọn** > **Thêm thiết bị** > **Đồng bộ máy** hoặc **Chép qua máy**, và nhập các thông số cài đặt tương ứng với kiểu truyền dữ liệu.

Để chỉnh sửa thông số cài đặt sao chép và đồng bộ, chọn một số liên lạc từ danh sách đối tác và **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa**.

Để xóa một đối tác, chọn một số liên lạc từ danh sách đối tác và chọn **Tùy chọn** > **Xóa**, và xác nhận **Xóa thiết bị truyền?**. Bạn không thể xóa **Đồng bộ hóa server** hoặc **Đồng bộ hóa PC**.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ, công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc hồng ngoại sẽ được sử dụng. Thiết bị kia sẽ ở chế độ chờ.

Để khởi động việc truyền dữ liệu, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Truyền dữ liệu**, và đối tác chuyển giao từ danh sách, không phải là **Đồng bộ hóa server** hoặc **Đồng bộ hóa PC**. Tương ứng với thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ. Thiết bị kia

cũng có thể phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Đồng bộ từ một máy tính tương thích

Trước khi đồng bộ hóa dữ liệu từ lịch, ghi chú, và danh bạ từ một máy tính tương thích, bạn phải cài đặt phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại lên máy tính. Sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth, hồng ngoại, hoặc một cáp dữ liệu USB để đồng bộ hóa, và bắt đầu đồng bộ hóa từ máy tính.

Đồng bộ từ một server

Để sử dụng server Internet từ xa, bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ đồng bộ hóa. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt được yêu cầu cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** ở trang xvi và phần **"Cấu hình máy"** ở trang 44.

Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, để đồng bộ hóa điện thoại, khởi động chức năng đồng bộ hóa từ điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > *Đồng bộ hóa server*. Tùy thuộc vào thông số cài đặt, chọn *Bắt đầu đồng bộ* hoặc *Đang khởi động*.

Trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy, quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành.

Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để truyền dữ liệu giữa thẻ nhớ được cắm vào điện thoại và một máy tính tương thích hoặc một máy in hỗ trợ PictBridge. Bạn cũng có thể sử dụng cáp dữ liệu USB với Bộ PC Suite của Nokia.

Để kích hoạt thẻ nhớ cho việc truyền dữ liệu hoặc in ảnh, nối cáp dữ liệu USB; khi điện thoại hiển thị *Đã kết nối bằng cáp dữ liệu USB. Chọn chế độ.*, chọn **OK** và chọn trong số các chế độ sau:

Chế độ mặc định — để dùng điện thoại tương tác với các ứng dụng trên máy tính đã được cài đặt phần mềm Nokia PC Suite.

In — để dùng điện thoại với máy in tương thích PictBridge.

Thiết bị lưu dữ liệu — để kết nối với máy tính không có phần mềm Nokia và dùng điện thoại làm thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Để thay đổi chế độ USB, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Cáp dữ liệu USB* > *Chế độ mặc định*, *In*, hoặc *Thiết bị lưu dữ liệu*.

Gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và chọn trong các tùy chọn sau:

Chuyển hướng cuộc gọi — để chuyển hướng các cuộc gọi đến (dịch vụ mạng). Bạn không thể chuyển hướng các cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem *Dịch vụ chặn cuộc gọi* trong phần "Bảo mật" ở trang 45.

Tự gọi lại > *Bật* — để cố gọi lại tối đa 10 lần sau khi không gọi được.

Phím bất kỳ > *Bật* — để cài điện thoại trả lời cuộc gọi đến bằng cách bấm bất kỳ phím nào ngoại trừ phím nguồn hoặc phím kết thúc.

Quay số nhanh > *Bật* — để gọi đến các tên và số điện thoại được gán cho các phím quay số nhanh từ 2 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng.

Dịch vụ cuộc gọi chờ > **Khởi động** — để yêu cầu mạng thông báo cho bạn biết có cuộc gọi đến khi bạn đang gọi điện (dịch vụ mạng). Xem phần **"Dịch vụ cuộc gọi chờ"** ở trang 12.

Chi tiết cuộc gọi > **Hiện** — để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng (dịch vụ mạng) của cuộc gọi sau mỗi cuộc gọi.

Báo số > **Có** — để hiển thị số điện thoại của bạn cho người mà bạn đang gọi (dịch vụ mạng). Để sử dụng cài đặt đã thỏa thuận cùng với nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Lựa chọn gốc**.

Số máy để gọi đi — để chọn số máy 1 hoặc 2 để gọi điện nếu được thẻ SIM hỗ trợ (dịch vụ mạng).

■ Điện thoại

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cho máy** và chọn trong các tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ — để cài đặt ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại, chọn **Ngôn ngữ điện thoại**. Nếu bạn chọn **Tự động**, điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM.

Để chọn ngôn ngữ thẻ USIM, chọn **Ngôn ngữ SIM**.

Để đặt một ngôn ngữ cho lời thoại, chọn **Ngôn ngữ lời thoại**. Xem phần **"Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh"** ở trang 11 và phần **Lệnh thoại** trong **"Phím tắt riêng"** ở trang 35.

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ điện thoại có sẵn và đã dùng.

Khóa phím tự động — để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa sau một khoảng thời gian chờ đã cài sẵn khi ở chế độ chờ và không có chức năng nào được sử dụng. Chọn **Bật**, và đặt thời gian.

Phím bảo vệ — để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã bảo vệ vào và chọn **Bật**.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Lời chào — để viết lời chào mà bạn muốn hiển thị nhanh khi bật điện thoại.

Kiểu mạng — để chọn chế độ kép (UMTS và GSM), UMTS, hoặc GSM. Bạn không thể truy cập tùy chọn này khi đang gọi điện.

Chọn nhà điều hành > Tự động — để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có sẵn trong khu vực. Với chế độ **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng chủ của bạn.

SIM khai báo— Xem phần “**Dịch vụ SIM**” ở trang 79.

Bật menu trợ giúp — để chọn tính năng hiển thị nội dung trợ giúp trên điện thoại.

Chuông khởi động — để chọn chức năng phát một đoạn nhạc khi bật điện thoại.

Hỏi trên máy bay — để chọn hiển thị **Kích hoạt cấu hình trên máy bay?** mỗi khi bật điện thoại nếu chế độ dùng trên máy bay được cài trước khi tắt máy. Xem phần “**Chế độ trên máy bay**” ở trang 32.

■ Phụ kiện

Menu này chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt phụ kiện**.

Tùy theo loại phụ kiện, bạn có thể chọn một số tùy chọn sau:

Mặc định — để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn.

Trả lời tự động — để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu **Báo có cuộc gọi đến** được cài là **1 hồi bip** hoặc **Tắt**, chức năng trả lời tự động sẽ tắt.

■ Cấu hình máy

Bạn có thể định dạng cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho một số dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ này bao gồm nhắn tin đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, chức năng đồng bộ hóa, dịch vụ truyền dữ liệu, bộ đàm, IM và Web. Nhà cung cấp dịch vụ của bạn cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này. Xem phần “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**” ở trang xvi.

Để biết thêm thông tin về tính khả dụng và các cài đặt cấu hình thích hợp, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cấu hình** và chọn trong các tùy chọn sau:

Cài đặt cấu hình mặc định — để xem các nhà cung cấp dịch vụ đã lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ, và chọn **Chi tiết** để xem các ứng dụng có các thông số cài đặt được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **Tùy chọn > Cài làm mặc định**. Để xóa cài đặt cấu hình, chọn **Xóa**.

K.hoạt cấu hình mặc định — để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các ứng dụng được hỗ trợ.

Điểm tr.cập thường dùng — để xem các điểm truy cập đã lưu. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn **Tùy chọn > Chi tiết** để xem tên của nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu, và điểm truy cập dữ liệu gói hoặc số kết nối quay số GSM.

Kết nối mục hỗ trợ d.vụ — để tải về các cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ nếu tùy chọn này được nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

Cài đặt cấu hình riêng — để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu

bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn > Thêm mới**. Chọn loại dịch vụ, và chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **Tùy chọn > Xóa** hoặc **Khởi động**.

■ Bảo mật

Khi sử dụng các tính năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ, và gọi số ẩn định), bạn vẫn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình sẵn trong điện thoại.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt bảo vệ** và chọn trong các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN và **Hỏi mã UPIN** — để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi — để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định — để tạo, sửa và kích hoạt danh sách các số điện thoại hoặc mã đầu điện thoại. Khi danh sách được kích hoạt, bạn chỉ có thể gọi hoặc gửi tin nhắn đến các số điện thoại trong danh sách. Nếu thẻ SIM không hỗ trợ tùy chọn này, **Gọi số ẩn định** sẽ không hiển thị.

Nhóm nội bộ — để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ và họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng).

Cấp độ bảo vệ > Điện thoại — để cài điện thoại hỏi mã bảo vệ mỗi khi lắp thẻ SIM mới vào điện thoại. Nếu bạn chọn **Cấp độ bảo vệ > Bộ nhớ**, điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ khi bộ nhớ thẻ SIM được chọn, và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập — để đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã PIN2 hoặc mật mã chặn cuộc gọi.

Chọn mã — để chọn mã PIN hay mã UPIN sẽ hoạt động.

Chúng tôi bảo vệ hoặc **Chúng tôi thuê bao** — để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ hoặc chứng chỉ thuê bao đã được tải về điện thoại. Xem phần "**Chúng tôi**" ở trang 77.

Cài đặt mô đun an toàn — để xem **Chi tiết mô đun an toàn**, kích hoạt **Yêu cầu PIN mô đun**, hoặc thay đổi PIN mô đun và PIN ký tên. Xem thêm phần "**Mã truy cập**" ở trang xv.

■ Quản lý bản quyền kỹ thuật số

Quản lý bản quyền kỹ thuật số (DRM) là phần bảo vệ bản quyền, được thiết kế nhằm ngăn chặn việc sửa đổi và để hạn chế việc phân phối các tập tin được bảo vệ. Khi bạn tải các tập tin được bảo vệ như âm thanh, video, chủ đề hoặc nhạc chuông về điện thoại, các tập tin này sẽ được tải miễn phí nhưng bị khóa. Bạn phải trả phí cho mã kích hoạt tập tin và mã kích hoạt này tự động được gửi đến điện thoại của bạn khi tải về tập tin.

Để xem các phép cho một tập tin được bảo vệ, di chuyển đến tập tin đó và chọn **Tùy chọn > Mã kích hoạt**. Ví dụ, bạn có thể biết mình xem video được bao nhiêu lần hoặc bạn còn lại bao nhiêu ngày để nghe một bài hát.

Để mở rộng phép cho một tập tin, chọn **Tùy chọn** và chọn tùy chọn tương ứng cho loại tập tin như *Kích hoạt chủ đề*. Bạn có thể gửi một số loại tập tin được bảo vệ đến bạn bè, và họ có thể mua mã kích hoạt cho riêng mình.

Điện thoại này hỗ trợ OMA DRM 1.0.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở về giá trị mặc định, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kh.phục cài đặt gốc*. Nhập mã bảo vệ.

10. Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập cổng đến các dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng. Nếu menu này không hiển thị, số thứ tự của menu khác cũng thay đổi theo.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem phần "[Hộp tin dịch vụ](#)" ở trang 75.

11. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, hình ảnh, các đoạn ghi âm và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Điện thoại này hỗ trợ hệ thống mã kích hoạt để bảo vệ nội dung có được. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và mã kích hoạt trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Các tập tin được lưu trong **Bộ sưu tập** sử dụng một bộ nhớ mà phần lớn gồm thẻ microSD trong điện thoại. Bạn có thể lưu hình ảnh, chủ đề, đồ họa, nhạc chuông, video clip, và đoạn âm thanh trong **Bộ sưu tập**.

Để quản lý các tập tin và thư mục, thực hiện các bước sau:

1. Chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**.

Một danh sách các thư mục sẽ hiển thị. Nếu một thẻ nhớ được cắm vào điện thoại, thư mục **Thẻ nhớ**, (ko định dạng), hoặc tên của thẻ nhớ sẽ được hiển thị.

2. Di chuyển đến thư mục bạn cần. Để xem danh sách các tập tin trong thư mục, chọn **Mở**. Để xem các tùy chọn có sẵn, chọn **Tùy chọn**.
3. Di chuyển đến tập tin bạn muốn xem, và chọn **Mở**. Để xem các tùy chọn có sẵn, chọn **Tùy chọn**.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa, truyền tải hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

■ Định dạng thẻ nhớ

Để định dạng một thẻ nhớ mới, chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**. Di chuyển đến thư mục thẻ nhớ, và chọn **Tùy chọn** > **Định dạng thẻ nhớ**.

12. Phương tiện



Bạn có thể chụp ảnh hay quay các video clip trực tiếp bằng camera 1,3 megapixel tích hợp.

■ Camera

Camera cho ra các bức ảnh ở dạng .jpg, và bạn có thể phóng thu kỹ thuật số lên đến bốn lần.

Chụp ảnh

1. Để mở kính ngắm camera, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera*.

Nếu *Video* được chọn làm chế độ mặc định, chọn **Tùy chọn** > *Ảnh tĩnh*.

Để phóng to hoặc thu nhỏ, bấm phím tăng hoặc giảm âm lượng, hay di chuyển sang trái hoặc phải.

Để chụp tối đa bốn ảnh liên tục, chọn **Tùy chọn** > *Bật chụp liên tiếp*. Độ phân giải càng cao, số ảnh chụp được liên tục càng ít.

2. Để chụp ảnh, bấm phím camera, hoặc chọn **Chụp**.



Điện thoại sẽ lưu ảnh vào *Bộ sưu tập* > *Hình ảnh* trừ khi bạn cài điện thoại lưu ảnh vào thẻ nhớ.

3. Để chụp ảnh khác, bấm phím camera sau khi chỉ báo lưu ảnh ngừng chuyển động. Để gửi ảnh dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Tùy chọn** > *Gửi*.



Mẹo: Để khởi động camera, bấm phím camera.

Điện thoại này hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 1280 x 960 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong tài liệu này có thể hiển thị khác.

Cài đặt camera

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > **Tùy chọn** > **Cài đặt**. Bạn có thể xác định *Chất lượng hình ảnh*, *Kích thước hình*, *Chất lượng video clip*, *Độ dài video clip*, *Ám bầm máy*, *Tiêu đề mặc định*, *Lưu trữ hình ảnh và video*, và *Chế độ mặc định*. Trong *Lưu trữ hình ảnh và video* bạn có thể chọn thư mục hoặc thẻ nhớ để lưu ảnh và video clip của bạn.

Điện thoại này hỗ trợ các kích thước video sau đây: SubQCIF (128x96 pixel) và QCIF (176x144 pixel).

Video

Bạn có thể quay các video clip ở dạng .3gp. Thời gian quay có sẵn tùy thuộc vào độ dài video clip và cài đặt chất lượng.

Độ dài và kích thước tập tin của các đoạn video có thể khác nhau tùy thuộc vào chất lượng đã chọn và bộ nhớ có sẵn. Để cài chất lượng của video clip, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Video* > **Tùy chọn** > **Cài đặt** > *Chất lượng hình ảnh* > *Ảnh đẹp*, *Trung bình* hoặc *Bình thường*.

Để chọn giới hạn kích thước tập tin, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Video* > **Tùy chọn** > **Cài đặt** > *Độ dài video clip* *Mặc định* có nghĩa

là kích thước tập tin bị giới hạn sao cho vừa với một tin nhắn đa phương tiện (kích thước tin nhắn đa phương tiện có thể khác nhau tùy theo điện thoại). *Tối đa* có nghĩa là sử dụng toàn bộ dung lượng bộ nhớ hiện có. Bộ nhớ hiện có tùy thuộc vào nơi video clip được lưu trữ.

Quay một đoạn video clip

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Video* > **Quay**. Bạn cũng có thể bấm và giữ phím camera. Để tạm ngưng thu hình, chọn *T.ngưng*, để tiếp tục thu hình, chọn *Tiếp tục*. Để ngừng thu hình, chọn *Dừng*. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn phim trong *Bộ sưu tập* > *Video clip*. Để thay đổi thư mục lưu các đoạn phim, xem phần **"Cài đặt camera"** ở trang 51.

Để phóng to hoặc thu nhỏ, bấm phím tăng hoặc giảm âm lượng, hay di chuyển sang trái và phải.

Gửi một đoạn video clip

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Mở Bộ sưu tập* > *Video clip*. Di chuyển đến đoạn video clip bạn muốn gửi và chọn **Tùy chọn** > *Gửi*. Chọn định dạng bạn muốn dùng khi gửi đoạn video clip, và chọn **Gửi**.

Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Mở Bộ sưu tập*, *Chỉ mục*, *Chọn địa chỉ*, hoặc *File media tải về*.

Tải về trong khi xem

Chức năng tải về trong khi xem cho phép bạn xem video khi đang tải về và lưu ở chế độ ẩn. Chế độ phát lại sẽ khởi động ngay khi có đủ dữ liệu được đệm.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Mở Bộ sưu tập*, *Chỉ mục*, *Chọn địa chỉ*, hoặc *File media tải về*.

Để biết thêm về việc truy cập video, xem phần "*Tài nội dung*" ở trang [xvi](#).

Cài đặt điện thoại để dùng dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình cần thiết cho quá trình truyền dữ liệu trực tuyến dưới dạng tin nhắn cấu hình

được gửi từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" ở trang [xvi](#). Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "*Cấu hình máy*" ở trang [44](#).

Để kích hoạt các cài đặt, làm theo các bước sau:

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Cài đặt dự truyền* > *Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến mới được hiển thị.
2. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* cho việc truyền dữ liệu.
3. Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ truyền dữ liệu nằm trong các cài đặt cấu hình đang hoạt động.

Máy nghe nhạc

Điện thoại có một máy nghe nhạc dùng để nghe các đoạn nhạc, đoạn ghi âm, hoặc các tập tin âm thanh dạng .mp3, .mp4, hoặc .aac khác mà bạn đã chuyển vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Audio Manager. Các tập tin dạng .mp3 và .aac được lưu trên thẻ nhớ hoặc trong thư mục *Bộ sưu tập*. Các tập tin nhạc được lưu trong thư mục *File*

nhạc và trong một vị trí khác, ví dụ như một thư mục của thẻ nhớ, sẽ được tự động phát hiện và bổ sung vào danh sách bài nhạc mặc định.

Phát các bài nhạc được truyền sang điện thoại

1. Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Máy nghe nhạc**. Chi tiết của bài nhạc đầu tiên trong danh sách mặc định sẽ hiển thị.

Để sử dụng các phím đồ họa , , , hoặc  trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

2. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn và chọn .

Để điều chỉnh mức âm lượng, sử dụng các phím âm lượng ở bên hông điện thoại.

Để chuyển sang đầu bài nhạc kế tiếp, chọn . Để chuyển sang đầu bài nhạc trước đó, chọn  hai lần.

Để trở lại từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Để qua nhanh bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Thả phím tại vị trí bạn muốn.

3. Để ngừng phát nhạc, chọn .



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây tổn hại thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Cài đặt máy nghe nhạc

Trong menu **Máy nghe nhạc**, bạn sẽ có các tùy chọn sau:

Phát qua Bluetooth — để nối với một phụ kiện âm thanh qua kết nối Bluetooth.

Danh sách bài nhạc — để xem tất cả các bài nhạc hiện có trong danh sách. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn, và chọn **Phát**.

Chọn **Tùy chọn** > **Làm mới bài nhạc** hoặc **Thay đổi danh sách** để làm mới lại danh sách (ví dụ sau khi thêm một bài nhạc mới vào danh sách) hoặc để thay đổi danh sách bài nhạc được hiển thị khi bạn mở menu **Máy nghe nhạc**, nếu có nhiều danh sách bài nhạc trên điện thoại.

Tùy chọn phát > Ngẫu nhiên > Bật— để phát các bài nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn **Phát lại > Bài nhạc hiện tại** hoặc **Tất cả bài nhạc** để nghe liên tục bài nhạc hiện tại hoặc toàn bộ danh sách nhạc.

Bộ chỉnh âm thanh— để mở danh sách các nhóm bộ lọc media. Xem phần “**Bộ lọc âm thanh**” ở trang 57.

Loa hoặc **Tai nghe**— để nghe nhạc qua loa hoặc tai nghe tương thích được nối với điện thoại.



Mẹo: Khi sử dụng tai nghe, để chuyển sang bài nhạc kế tiếp, bấm phím tai nghe.

Gửi— để gửi tập tin đã chọn qua MMS, công nghệ vô tuyến Bluetooth, hoặc kết nối hồng ngoại.

Tải nhạc— để kết nối với dịch vụ trình duyệt có liên quan đến bài nhạc hiện tại. Chức năng này chỉ có khi địa chỉ của dịch vụ được kèm trong bài nhạc.

Hiện trạng— để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng.

■ Đài FM

Chất lượng nghe đài FM phụ thuộc vào ăng-ten radio chứ không phải ăng-ten vô tuyến của điện thoại. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng cách.



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây tổn hại thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Chọn **Menu > Phương tiện > Đài FM**.

Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

Lưu lại các kênh radio

1. Để bắt đầu dò kênh radio, chọn và giữ ◀ hoặc ▶. Để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh phím ◀ hoặc ▶.

2. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh **1** hoặc **2**, và bấm và giữ phím số bạn cần, **0** đến **9**.
3. Nhập tên kênh, và chọn **OK**.

Nghệ radio

Chọn **Menu** > **Phương tiện** > **Đài FM**. Di chuyển đến kênh bạn muốn, chọn  hoặc , hoặc bấm phím tai nghe. Để chọn vị trí kênh radio, bấm nhanh các phím số tương ứng. Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Tắt— để tắt đài FM.

Lưu kênh— để nhập tên kênh và lưu kênh mới này.

Visual Radio— để cài đặt sử dụng hoặc không sử dụng ứng dụng Visual Radio. Một số kênh radio có thể gửi thông tin văn bản hoặc đồ họa mà bạn có thể xem bằng ứng dụng Visual Radio.



Lưu ý: Tính năng này có thể không có trong sản phẩm của bạn do bạn chưa đăng ký thuê bao (dịch vụ mạng).

Cài Visual Radio— để chọn các tùy chọn cho Visual Radio. Để cài ứng dụng Visual Radio tự động kích hoạt khi bạn bật radio, chọn **Bật dịch vụ Visual** > **Tự động**.

Các kênh— để chọn danh sách các kênh đã lưu. Để xóa hoặc đổi tên một kênh, di chuyển đến kênh bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > **Xóa kênh** hoặc **Đặt lại tên**.

Phát mono hoặc **Phát stereo**— để nghe đài FM ở chế độ mono hoặc stereo.

Loa hoặc **Tai nghe**— để nghe đài FM bằng loa hoặc tai nghe. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Cài tần số— để nhập tần số của kênh radio theo ý muốn.

Bạn vẫn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một ứng dụng dùng kết nối dữ liệu gói hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

■ Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh hoặc một cuộc gọi, và lưu chúng vào *Bộ sưu tập* hoặc thẻ nhớ. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi dữ liệu hoặc kết nối GPRS đang hoạt động.

Ghi âm

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm*.

Để sử dụng các phím đồ họa, , , hoặc , trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần, và chọn phím đó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn . Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **Tùy chọn** > *Ghi âm*. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ mỗi 5 giây. Khi ghi âm, nên cầm điện thoại ở vị trí thông thường gần tai.
3. Để ngừng ghi âm, chọn . Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào *Bộ sưu tập* > *Máy ghi âm*.

4. Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn** > *Phát mục cuối*.
5. Để gửi đoạn ghi âm mới nhất qua hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc tin nhắn đa phương tiện, chọn **Tùy chọn** > *Gửi mục cuối*.

Danh sách các cuộc ghi âm

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > **Tùy chọn** > *Danh sách ghi âm*. Danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ hiển thị. Mở *Máy ghi âm* để xem danh sách cùng với các đoạn ghi âm. Chọn **Tùy chọn** để chọn các tùy chọn cho tập tin trong *Bộ sưu tập*. Xem phần "Bộ sưu tập" ở trang 49.

Xác định thư mục lưu trữ

Để sử dụng một thư mục khác với *Máy ghi âm* làm thư mục mặc định trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > **Tùy chọn** > *Chọn bộ nhớ*. Di chuyển đến một thư mục, và chọn **Cài**.

■ Bộ lọc âm thanh

Bạn không thể kiểm soát chất lượng âm thanh khi sử dụng máy nghe nhạc bằng cách khuếch đại hoặc giảm bớt tần số âm thanh.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Bộ chỉnh âm*.

Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm bộ lọc âm thanh, và chọn **K.động**.

Để xem, chỉnh sửa hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **Tùy chọn** > *Xem*, *Sửa*, hoặc *Đổi tên*. Bạn chỉ có thể chỉnh sửa hoặc đổi tên một số nhóm.

13. Bộ đàm



Lưu ý: Tính năng này có thể không có trong sản phẩm của bạn do bạn chưa đăng ký thuê bao (dịch vụ mạng).

Chức năng Bộ đàm (PTT) qua mạng di động là một dịch vụ vô tuyến hai chiều có sẵn trên mạng di động GSM/GPRS (dịch vụ mạng). Chức năng PTT cung cấp các cuộc điện đàm trực tiếp. Để kết nối, bấm phím PTT.

Bạn có thể sử dụng chức năng PTT để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người có thiết bị tương thích. Khi cuộc gọi của bạn được kết nối, những người bạn đang gọi không phải trả lời điện thoại. Các thành viên tham gia nên xác nhận việc liên lạc có phù hợp hay không, vì không có cách nào khác để xác nhận việc người nhận đã nghe cuộc gọi hay không.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị

giới hạn nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi có thể sử dụng dịch vụ PTT, bạn phải cài đặt cho dịch vụ PTT. Xem phần "**Cài đặt PTT**" ở trang 63.

Trong khi kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Dịch vụ PTT không kết nối với dịch vụ điện thoại thông thường, do đó nhiều dịch vụ hiện có liên quan đến dịch vụ điện thoại thông thường (ví dụ hộp thư thoại) sẽ không được hỗ trợ đối với dịch vụ PTT.

■ Kết nối với dịch vụ PTT

Để kết nối với dịch vụ Bộ đàm, chọn **Menu > Bộ đàm > Bật Bộ đàm**. Chỉ báo  cho biết kết nối Bộ đàm. Chỉ báo  cho biết dịch vụ tạm thời không hoạt động. Điện thoại tự động thử kết nối lại với dịch vụ cho đến khi bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ Bộ đàm. Nếu bạn đã thêm các kênh vào điện thoại, bạn sẽ được tự động tham gia vào các kênh

đang hoạt động, và nếu bạn đã chọn một số liên lạc, các nhóm liên lạc hoặc kênh làm thao tác mặc định cho phím Bộ đàm, khi đó tên của mục đã chọn sẽ được hiển thị ở chế độ chờ.

Để ngắt kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Tắt Bộ đàm**.

■ Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT

Cài điện thoại sử dụng loa hoặc tai nghe để sử dụng dịch vụ PTT. Khi chọn tai nghe, bạn có thể sử dụng điện thoại ở vị trí bình thường bên tai bạn.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Khi đã kết nối với dịch vụ PTT, bạn có thể thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi kênh, các cuộc gọi nhóm hoặc cuộc gọi cá nhân. Các cuộc gọi cá nhân là các cuộc gọi mà bạn chỉ gọi đến một người.

Bấm và giữ phím PTT suốt thời gian bạn đang nói, và giữ máy ở phía trước bạn để bạn có thể thấy màn hình. Khi bạn nói xong, thả phím PTT ra. Cuộc đàm thoại được thực hiện theo

nguyên tắc đến trước được trước. Khi người nào đó ngừng nói, người đầu tiên bấm phím PTT sẽ nói chuyện tiếp.

Để kiểm tra tình trạng đăng nhập của các số liên lạc, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách địa chỉ**.

Dịch vụ này tùy thuộc vào nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn và chỉ dành cho các số liên lạc đã đăng ký thuê bao. , hoặc cho biết số liên lạc này đang sẵn sàng, không đăng nhập vào dịch vụ PTT, hoặc không rõ. cho biết số liên lạc này không muốn bị quấy rầy. Bạn không thể gọi cho số liên lạc này, nhưng bạn có thể gửi một yêu cầu gọi lại.

Để đăng ký thuê bao một số liên lạc, chọn **Tùy chọn** > **Thuê bao liên lạc**, hoặc nếu một hay nhiều số liên lạc được đánh dấu, chọn **Thuê bao số đã chọn**.

Thực hiện cuộc gọi kênh hoặc cuộc gọi nhóm

Để thực hiện một cuộc gọi kênh, chọn **Danh sách kênh** trong menu PTT, di chuyển đến kênh bạn muốn gọi, và bấm phím PTT.

Để thực hiện một cuộc gọi nhóm từ *Danh bạ*, những người nhận phải được kết nối với dịch vụ PTT. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Nhóm*, di chuyển đến nhóm bạn muốn, và bấm phím PTT.

Thực hiện cuộc gọi cá nhân

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách số liên lạc mà bạn đã thêm địa chỉ PTT, chọn *Danh sách địa chỉ*. Di chuyển đến một số liên lạc, và bấm phím PTT.

Bạn cũng có thể chọn số liên lạc từ *Danh bạ*.

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các kênh PTT, chọn *Danh sách kênh*, và di chuyển đến kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến số liên lạc bạn cần gọi, và bấm phím PTT.

Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các yêu cầu gọi lại bạn vừa nhận, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển đến số liên lạc bạn cần gọi, và bấm phím PTT.

Gọi PTT đến nhiều người

Bạn có thể chọn nhiều số liên lạc PTT từ danh sách số liên lạc. Những người này sẽ nhận được

một cuộc gọi đến và phải chấp nhận tham gia cuộc gọi này.

Chọn **Menu** > *Bộ đàm* > *Danh sách địa chỉ*, và chọn các số liên lạc bạn muốn. Để thực hiện cuộc gọi, bấm phím PTT. Những số liên lạc chấp nhận cuộc gọi sẽ được hiển thị.

Nhận cuộc gọi PTT

Một âm ngắn thông báo có cuộc gọi PTT đến. Những thông tin như tên kênh hoặc biệt danh (dịch vụ mạng) của người gọi sẽ được hiển thị.

Nếu bạn đã cài điện thoại thông báo trước cho bạn về những cuộc gọi cá nhân, chấp nhận hoặc từ chối cuộc gọi này.

Nếu bạn bấm phím PTT để tìm cách trả lời một cuộc gọi trong khi một thành viên khác đang nói, bạn sẽ nghe thấy một âm báo và thông báo *Đang đợi* sẽ hiển thị cho tới khi bạn ngừng bấm phím PTT. Bấm và giữ phím PTT, và chờ người khác nói xong; sau đó bạn mới có thể nói.

■ Các yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Gửi yêu cầu gọi lại

Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách:

- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách liên lạc trong menu **Bộ đàm**, chọn **Danh sách địa chỉ**. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi yêu cầu gọi lại từ **Danh bạ**, tìm số liên lạc bạn muốn, chọn **Chi tiết**, di chuyển đến địa chỉ PTT, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách kênh trong menu **Bộ đàm**, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển đến kênh cần gửi. Chọn **T.viên**, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.
- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách yêu cầu gọi lại trong menu **Bộ đàm**, chọn **Hộp thư gọi lại**. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Trả lời cho yêu cầu gọi lại

Khi nhận được một yêu cầu gọi lại, thông báo **Đã nhận yêu cầu gọi lại** sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Chọn **Xem**. Danh sách các số

liên lạc đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ được hiển thị.

Để thực hiện cuộc gọi cá nhân, bấm phím PTT.

Để gửi trở lại một yêu cầu gọi cho người gửi, chọn **Tùy chọn** > **Gửi yêu cầu gọi lại**.

Để xóa yêu cầu, chọn **Xóa**.

Để xem địa chỉ PTT của người gửi, chọn **Xem**.

Để lưu một số liên lạc mới hoặc thêm địa chỉ PTT vào một số liên lạc, chọn **Tùy chọn** > **Lưu dạng** hoặc **Thêm vào danh bạ**.

■ Thêm số liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người bạn thường dùng để thực hiện các cuộc gọi cá nhân theo những cách sau:

- Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên trong **Danh bạ**, tìm số liên lạc bạn muốn, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Thêm chi tiết** > **Địa chỉ push to talk**.
- Để thêm một số liên lạc vào danh sách địa chỉ PTT, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Danh sách địa chỉ** > **Tùy chọn** > **Thêm số mới**.

- Để thêm một số liên lạc từ danh sách kênh, kết nối với dịch vụ PTT, chọn **Danh sách kênh**, và di chuyển đến kênh bạn muốn. Chọn **T.viên**, di chuyển đến thành viên có thông tin liên lạc bạn muốn lưu lại, và chọn **Tùy chọn**. Để thêm một số liên lạc mới, chọn **Lưu dạng**. Để thêm một địa chỉ PTT vào một tên liên lạc trong **Danh bạ**, chọn **Thêm vào danh bạ**.

■ Các kênh PTT

Khi bạn gọi một kênh, tất cả thành viên đã tham gia vào kênh sẽ nghe cuộc gọi cùng lúc.

Có ba loại kênh PTT:

- **Kênh cấp sẵn**— Một kênh thường trực do nhà cung cấp dịch vụ tạo.
- **Kênh chung**— Mỗi thành viên của kênh có thể mời những người khác.
- **Kênh riêng**— Chỉ những người nhận được lời mời của người tạo kênh mới có thể tham gia vào.

Thêm kênh

Để thêm một kênh chung hoặc riêng, chọn **Menu** > **Bộ đàm** >

Thêm kênh, và chỉnh sửa cài đặt trong các trường của biểu mẫu:

Tình trạng kênh:— Chọn **H.động** hoặc **Tắt**.

Bí danh trong kênh:— Nhập bí danh của bạn cho kênh này.

Mức báo mật kênh:— Chọn **Kênh chung** hoặc **Kênh riêng**.

Để gửi một lời mời tới nhóm này, chọn **Có** khi điện thoại yêu cầu. Bạn có thể gửi lời mời dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc qua cổng hồng ngoại.

Để thêm kênh bằng cách nhập tay địa chỉ kênh, chọn **Menu** > **Bộ đàm** > **Thêm kênh** > **Tùy chọn** > **Sửa địa chỉ thủ công**. Nhập vào địa chỉ kênh được cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Nhận lời mời

Khi bạn nhận được lời mời tham gia nhóm, thông báo **Đã nhận lời mời kênh**: sẽ hiển thị.

1. Để xem số liên lạc đã gửi lời mời và địa chỉ kênh nếu nhóm không phải là kênh riêng, chọn **Xem**.
2. Để thêm kênh vào điện thoại, chọn **Lưu lại**.
3. Để đặt tình trạng cho kênh, chọn **H.động** hoặc **Tắt**.

Để từ chối lời mời, chọn **Xem > Loại bỏ > Có**.

■ Cài đặt PTT

Có hai loại cài đặt PTT: cài đặt để kết nối với dịch vụ và cài đặt để sử dụng.

Bạn có thể nhận các cài đặt để kết nối với dịch vụ từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang xvi. Bạn có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "**Cấu hình máy**" ở trang 44.

Để chọn cài đặt cho việc kết nối với dịch vụ, chọn **Menu > Bộ đàm > Cài đặt cấu hình** và chọn trong các tùy chọn sau:

Cấu hình — để chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** cho dịch vụ PTT. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ PTT mới được hiển thị.

Tài khoản — để chọn một tài khoản dịch vụ PTT trong cài đặt cấu hình đang hoạt động.

Bạn cũng có thể chọn các tùy chọn sau: **Tên thuê bao Bộ đàm**, **Bí danh mặc định**, **Mật mã Bộ đàm**, **Miễn**, và **Địa chỉ server**.

Để sửa đổi cài đặt PTT cho việc sử dụng, chọn **Menu > Bộ đàm > Cài đặt Bộ đàm**, và chọn trong các tùy chọn sau:

Cuộc gọi 1 đến 1 > Bật — để cài điện thoại cho phép nhận các cuộc gọi cá nhân. Để thực hiện nhưng không nhận được các cuộc gọi cá nhân, chọn **Tắt**. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cấp một số dịch vụ ghi đè lên các cài đặt này. Để cài điện thoại thông báo trước cho bạn biết có cuộc gọi cá nhân gọi đến bằng một nhạc chuông, chọn **Thông báo**.

Ch.năng m.định phím BD — để chọn thao tác mặc định của phím Bộ đàm. Bạn có thể cài đặt phím để mở **Danh sách địa chỉ** hoặc **Danh sách kênh**, hoặc để gọi Bộ đàm cho số liên lạc, kênh hoặc nhóm đã chọn.

Trạng thái đăng nhập > Có — để bật chức năng gửi trạng thái đăng nhập.

T.trạng BD khi kh.động > Có hoặc **Hỏi trước** — để cài điện thoại tự động kết nối với dịch vụ PTT khi bạn bật điện thoại.

Push to talk khi ở n.ngoài — để bật hoặc tắt dịch vụ PTT khi điện thoại được sử dụng ở ngoài mạng chủ.

Bộ đàm

Gửi địa chỉ Bộ đàm > Không—
để giấu địa chỉ PTT của bạn
trong các cuộc gọi.

14. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Báo thức**.

Để cài âm báo, chọn **Giờ báo thức**, nhập giờ báo thức, và chọn **OK**. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn **Bật**.

Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn **Lập lại âm báo**.

Để chọn âm báo hoặc cài kênh radio làm âm báo, chọn **Âm báo**. Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy. Điện thoại sẽ sử dụng kênh mà bạn đã nghe sau cùng làm âm báo và âm báo sẽ phát qua loa. Nếu bạn đã tháo tai nghe hoặc tắt điện thoại, âm báo mặc định sẽ thay thế radio.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn **Thời gian chờ báo lại** và chọn thời gian.

■ Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng **Báo thức!** và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù

bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian bạn đã đặt trong **Thời gian chờ báo lại**, và sau đó sẽ tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**.

Ngày hiện tại được đóng khung xung quanh trong chế độ xem tháng. Nếu có cài ghi chú cho ngày, thì ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **Tùy chọn** > **Xem theo tuần**. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem theo tháng hoặc

tuần, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa hết ghi chú*.

Các tùy chọn khác dành cho kiểu xem lịch theo ngày có thể là viết ghi chú; xóa, chỉnh sửa, di chuyển, hoặc lặp lại một ghi chú; sao chép ghi chú sang một ngày khác; gửi ghi chú bằng công nghệ Bluetooth hoặc Hồng ngoại; hoặc gửi ghi chú đến chức năng lịch của một điện thoại tương thích khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Trong *Cài đặt*, bạn có thể cài ngày, giờ, múi giờ, kiểu ngày hoặc kiểu giờ, dấu ngắt ngày, kiểu xem mặc định, hoặc ngày đầu tiên trong tuần. Trong *Tự động xóa ghi chú*, bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*. Di chuyển đến ngày bạn muốn, chọn **Tùy chọn** > *Viết ghi chú* và một trong các loại ghi chú sau:  *Cuộc họp*,  *Cuộc gọi*,  *Sinh nhật*,  *Ghi chú*, hoặc  *Nhắc nhở*. Điền thông tin vào các trường cho ghi chú.

Âm báo ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bíp và hiển thị ghi chú. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngừng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngừng âm báo trong khoảng 10 phút, chọn **Báo lại**.

Để ngừng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

■ Công việc

Để lưu ghi chú cho công việc mà bạn phải thực hiện, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Công việc*.

Để tạo ghi chú nếu chưa thêm ghi chú nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Thêm*. Viết ghi chú, chọn **Lưu lại** và mức độ ưu tiên, và đặt thời hạn và âm báo cho ghi chú.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất. Bạn có thể sắp xếp các ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc theo thời hạn, gửi ghi chú đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, lưu làm ghi chú lịch hoặc truy cập lịch.

Trong khi xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn để chỉnh sửa thời hạn hoặc mức độ ưu tiên cho ghi chú hoặc đánh dấu ghi chú đã hoàn tất.

■ Ghi chú

Để viết và gửi ghi chú, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Ghi chú**.

Để tạo ghi chú nếu chưa thêm ghi chú nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Tạo ghi chú**. Viết ghi chú, và chọn **Lưu lại**.

Các tùy chọn khác là xóa và chỉnh sửa ghi chú. Khi sửa ghi chú, bạn cũng có thể thoát khỏi công cụ chỉnh sửa văn bản mà không cần lưu lại các thay đổi. Bạn có thể gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích qua hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth, tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Nếu ghi chú quá dài không thể gửi dưới dạng tin nhắn văn bản, máy sẽ yêu cầu bạn xóa số ký tự tương ứng khỏi ghi chú.

■ Máy tính

Máy tính trên điện thoại có thể thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia, tính bình phương, căn bậc hai và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Khi **0** hiển thị, nhập số đầu tiên của phép tính vào. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Chọn **Tùy chọn** > **Cộng**, **Trừ**, **Nhân**, **Chia**, **Bình phương**, **Căn bậc hai**, hoặc **Đổi dấu**. Nhập số thứ hai vào. Để biết kết quả, chọn **Kết quả**. Để bắt đầu một phép tính mới, trước tiên chọn và giữ **Xóa**.

Chuyển đổi tiền tệ

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Để lưu tỉ giá, chọn **Tùy chọn** > **Định tỉ giá**. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỉ giá vào, bấm **#** để nhập dấu thập phân và chọn **OK**. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển, và chọn **Tùy chọn** > **Nội tệ**, hoặc **Ngoại tệ**.



Lưu ý: Khi bạn thay đổi tiền tệ gốc, bạn phải nhập vào tỉ giá mới vì tất cả các tỉ giá đã cài đặt trước đây đều bị xóa.

■ Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đ. hồ đ. ngược*. Nhập thời gian báo vào theo giờ, phút, giây, và chọn **OK**. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi chú riêng để hiển thị khi đến giờ báo. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**. Để thay đổi thời gian báo, chọn *Đổi giờ*. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn *Tắt hẹn giờ*.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng ghi chú nếu được cài sẵn hoặc *Hết thời gian đếm ngược*. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 30 giây. Để ngừng âm báo và xóa nội dung ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, chọn **K.đ lại**.

■ Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn, đồng thời làm giảm thời gian sử dụng pin.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Đồng hồ bấm giờ* và chọn trong các tùy chọn sau:

Thời gian tách — để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**.

Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**.

Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **Tùy chọn** > *Bắt đầu*. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn *Cài lại*.

Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Thời gian ghép — để tính thời gian ghép. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Tiếp tục — để xem việc định giờ mà bạn đã đặt chạy ẩn.

Kết quả cuối — để xem thời gian đã đo gần đây nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ.

Xem giờ hoặc *Xóa giờ* — để xem hoặc xóa thời gian đã lưu.

15. Các ứng dụng



■ Trò chơi

Ngoài các trò chơi cài sẵn, thẻ microSD có thể chứa các trò chơi khác.

Chạy một trò chơi

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Trò chơi*. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn và chọn **Mở**, hoặc bấm phím đàm thoại.

Đối với các tùy chọn liên quan đến trò chơi, xem phần "*Các tùy chọn ứng dụng*" ở trang 69.

Tải trò chơi

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Tải xuống* > *Tải trò chơi*. Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị; xem phần "*Chỉ mục*" ở trang 73.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Cài đặt trò chơi

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Cài đặt ứng dụng*.

■ Bộ ứng dụng

Phần mềm của điện thoại này bao gồm một số ứng dụng Java.

Chạy một ứng dụng

Chọn **Menu** > *Các ứng dụng* > *Ứng dụng*. Di chuyển đến một ứng dụng và chọn **Mở**, hoặc bấm phím đàm thoại.

Các tùy chọn ứng dụng

Xóa— để xóa ứng dụng khỏi điện thoại.

Chi tiết— để xem thêm thông tin về ứng dụng.

Cập nhật mới— để kiểm tra xem có phiên bản ứng dụng mới để tải về từ *Web* hay không (dịch vụ mạng).

Trang web— để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu bổ sung cho ứng dụng từ trang web trên Internet (dịch vụ mạng). Tính năng này chỉ được hiển thị nếu địa chỉ Internet được cung cấp cùng với chương trình ứng dụng.

Truy cập ứng dụng— để hạn chế ứng dụng truy cập mạng. Các danh mục khác nhau sẽ hiển thị. Chọn trong từng loại một trong các lệnh được phép.

Tải một ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME™. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải các chương trình ứng dụng Java mới về bằng nhiều cách:

- Chọn **Menu > Các ứng dụng > Tùy chọn > Tải xuống > Tải ứng dụng**, và danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Xem phần "**Chỉ mục**" ở trang 73.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

- Sử dụng chức năng tải trò chơi. Xem phần "**Tải trò chơi**" ở trang 69.
- Sử dụng phần mềm Nokia Application Installer từ Bộ PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không đảm bảo hoặc xác nhận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

16. Web



Bạn có thể truy cập vào các dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật thích hợp để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến (WML) hoặc ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML). Cách hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả chi tiết của các trang Internet.

■ Các bước cơ bản để truy cập và sử dụng dịch vụ

1. Lưu các cài đặt dịch vụ cần thiết để truy cập dịch vụ bạn muốn sử dụng. Xem phần

"[Thiết lập trình duyệt](#)" ở trang 71.

2. Kết nối với dịch vụ. Xem phần "[Kết nối với dịch vụ](#)" ở trang 72.
3. Bắt đầu duyệt các trang dịch vụ. Xem phần "[Các trang trình duyệt](#)" ở trang 72.
4. Khi trình duyệt xong, bạn nên ngưng kết nối với dịch vụ. Để ngắt kết nối, xem phần "[Các tùy chọn trong khi trình duyệt](#)" ở trang 73.

■ Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình cần thiết cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang xvi. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình máy](#)" ở trang 44.

■ Kết nối với dịch vụ

Trước tiên, bạn cần đảm bảo rằng đã khởi động đúng các cài đặt cấu hình của dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.

1. Để chọn các cài đặt cho kết nối với dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình**.
2. Chọn **Cấu hình**. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** để trình duyệt. Xem phần "**Thiết lập trình duyệt**" ở trang 71.
3. Chọn **Tài khoản** và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình đang hoạt động.
4. Chọn **Hiện của số đăng nhập** > **Có** để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Kế tiếp, sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > **Web** > **Trang chủ**; hoặc khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím **0**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.

- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ mới nhất**.
- Để nhập một địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > **Web** > **Chọn địa chỉ**. Nhập địa chỉ của dịch vụ và chọn **OK**.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi khác nhau tùy theo các dịch vụ. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu dữ liệu gói được chọn làm đường truyền dữ liệu,  sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản hay gọi điện trong khi đang kết nối dữ liệu gói, chỉ báo  sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình cho biết kết nối dữ liệu gói sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thử kết nối lại với kết nối dữ liệu gói.

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

Để trình duyệt qua trang, di chuyển theo hướng bất kỳ.

Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đảm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

Để nhập số và các ký tự, bấm các phím từ **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm phím *****.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Trang chủ— để trở về trang bắt đầu.

Phím tắt— để mở danh sách các tùy chọn mới dành riêng cho trang này. Chỉ có tùy chọn này khi trang có chứa các phím tắt.

Lưu chỉ mục— để lưu trang làm chỉ mục.

Chỉ mục— để truy cập danh sách các chỉ mục. Xem phần "**Chỉ mục**" ở trang 73.

Tùy chọn trang— để hiển thị danh sách các tùy chọn của trang đang xem.

Trang đã xem— để xem danh sách hiển thị các địa chỉ URL đã vào gần đây nhất.

Tùy chọn khác— để hiển thị danh sách các tùy chọn khác.

Tải lại— để tải lại và cập nhật trang hiện hành.

Thoát— để ngắt kết nối với dịch vụ.

Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp các tùy chọn khác.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể gọi điện, gửi âm DTMF trong khi gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang web.

Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Chỉ mục**, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Chỉ mục**.
2. Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó hoặc bấm phím đảm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
3. Chọn **Tùy chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; tạo một chỉ mục mới; hoặc lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không đảm bảo hoặc xác nhận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, thông báo *Đã nhận 1 chỉ mục* sẽ hiển thị. Để lưu chỉ mục, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn trong các tùy chọn sau:

Phủ văn bản > **Bật** — để cài văn bản tiếp tục sang dòng kế tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn *Tắt*, văn bản sẽ được viết tắt.

Cỡ chữ > *Chữ cực nhỏ*, *Nhỏ*, hoặc *Cỡ vừa* — để cài kích cỡ phông chữ.

Hiển thị hình ảnh > **Không** — để không hiển thị hình ảnh trên trang web. Điều này có thể làm tăng tốc độ trình duyệt các trang web chứa nhiều hình ảnh.

Báo lỗi > *Báo lỗi kết nối ko an toàn* > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi đổi sang kết nối không an toàn trong khi trình duyệt.

Báo lỗi > *Báo lỗi mục ko an toàn* > **Có** — để cài điện thoại báo lỗi khi trang web an toàn có chứa mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần **"Bảo mật trình duyệt"** ở trang 76.

Mã hóa ký tự > *Mã hóa nội dung* — để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt.

Mã hóa ký tự > *Dạng Unicode (UTF-8)* > **Bật** — để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang Web được viết bằng tiếng nước ngoài.

Kích cỡ màn hình > *Vừa màn hình* hoặc *Nhỏ* — để cài đặt cách hiển thị màn hình.

JavaScript > **Có** — để cho phép Java scripts.

■ Cài đặt bảo vệ

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần "**Bộ nhớ cache**" ở trang 76.

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt cookie*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie*. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn *Cho phép* hoặc *Từ chối*.

Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

Trong khi trình duyệt, để cho phép các mã script, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt WMLScripts*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *WMLScripts tr.kết nối toàn* > *Cho phép*.

■ Tải các cài đặt

Để tự động lưu tất cả các tập tin đã tải về trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt tải về* > *Lưu tự động* > *Bật*.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo (về các tiêu đề tin tức chẳng hạn), và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ, khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập *Hộp tin dịch vụ* khi đang trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, và khởi động trình duyệt và tải về nội dung đã được đánh dấu, chọn **Tải tin**. Để hiển thị thông tin chi tiết về thông báo dịch vụ hoặc xóa tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt hộp tin dịch vụ**.

Để cài nhận hoặc không nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Tin dịch vụ** > **Bật** hoặc **Tắt**.

Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn **Bộ lọc tin nhắn** > **Bật**. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn **Kênh tin cậy**.

Để cài điện thoại tự khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn **Kết nối tự động** > **Bật**. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại chỉ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn **Tải tin** khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Xóa cache**, ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Xóa cache**.

Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này, bạn cần các chứng chỉ bảo mật và có thể cả mô-đun bảo mật, chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mô-đun bảo mật

Mục đích của mô-đun bảo mật là có thể hoàn thiện các dịch vụ bảo mật cho các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun bảo mật chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun bảo mật.

Để xem hoặc thay đổi cài đặt mô-đun bảo mật, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cài đặt mô-đun an toàn**.

Chứng chỉ



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng bảo mật nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính bảo mật khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu Chứng chỉ hết hạn hoặc Chứng chỉ không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy của bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật sự tin tưởng người sở hữu chứng chỉ

và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun bảo mật do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ hoặc chứng chỉ thuê bao đã được tải về điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Chứng chỉ bảo vệ* hoặc *Chứng chỉ thuê bao*.

 được hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không cho biết việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun bảo mật. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc chứng từ khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web, ví dụ tựa và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên sẽ hiển thị, bao gồm số lượng và ngày tháng.

Kiểm tra nội dung tiêu đề là **Đọc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số   được hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần "**Mã truy cập**" ở trang **xv**), và chọn **OK**.

Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

17. Dịch vụ SIM



Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Bạn chỉ có thể truy cập vào menu này nếu được thẻ SIM của bạn hỗ trợ. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào các dịch vụ sẵn có.



Lưu ý: Để biết tính khả dụng, cước phí và thông tin về việc sử dụng dịch vụ SIM, liên hệ với đại lý thẻ SIM, ví dụ như nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý khác.

Để cài đặt điện thoại hiển thị cho bạn tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cho máy > SIM khai báo > Có**.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

18. Kết nối với máy PC

Bạn có thể truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy PC tương thích qua kết nối hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB. Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

■ Bộ Nokia PC Suite

Với bộ Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú và ghi chú công việc giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc đồng bộ server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Bạn có thể tìm thấy thêm nhiều thông tin và bộ PC Suite trên trang Web của Nokia tại www.nokia-asia.com/6151/support.

■ EGPRS, HSCSD, CSD, và WCDMA

Với điện thoại này, bạn có thể sử dụng các dịch vụ vô tuyến trọn gói (GPRS), dịch vụ dữ liệu GPRS nâng cao (EGPRS), dữ liệu chuyển mạch (*Dữ liệu GSM*), dữ liệu chuyển mạch tốc độ cao (HSCSD), và dữ liệu chuyển mạch và gói WCDMA.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và dữ liệu thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần "Cài đặt dữ liệu gói" ở trang 40.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng dữ liệu, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền dữ liệu, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền dữ liệu.

19. Thông tin về pin

■ Sạc và xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, bạn phải nối pin với bộ sạc rồi ngắt ra và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, vì việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước

khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực (+) và cực (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền của pin. Luôn giữ pin ở nhiệt độ khoảng từ 15°C và 25°C (59°F và 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Hãy luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức, và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác nhận pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web www.nokiaoriginals.com/check.



Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập vào mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ: Nhập mã 20-số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515.
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ Battery và sau đó là mã pin 20-số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

Nếu bạn cần được hỗ trợ mã pin, vui lòng liên hệ với các Trung tâm Chăm sóc Khách hàng của Nokia tại địa phương được liệt kê trên trang web www.nokia-asia.com/carecentrelocator.

Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokiaoriginals.com/battery.

20. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện mới hiện đang có sẵn dành cho điện thoại của bạn.



Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.

Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến.

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác có thể làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành cho điện thoại và có thể gây nguy hiểm.

■ Pin

Loại	GSM Thời gian thoại*	Thời gian chờ GSM*
BP-6M	tối đa 4,5 giờ	tối đa 250 giờ

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

■ Bộ tai nghe không dây

Bộ tai nghe Nokia Bluetooth BH-200

Được trang bị một móc cài vào tai và các nút điều khiển tiện lợi, Bộ tai nghe Nokia Bluetooth BH-200 là một thiết bị tuyệt vời và dễ sử dụng để kết nối với điện thoại của bạn qua công nghệ vô tuyến Bluetooth. Tính đơn giản và hiệu suất: hai dấu hiệu nhận biết của một thiết kế tuyệt hảo.

Bộ tai nghe Nokia Bluetooth BH-700

Sự thanh lịch gọn nhẹ của Bộ tai nghe Nokia Bluetooth BH-700 bổ

sung tính đơn giản và sự tiện lợi một cách hoàn hảo. Với một vòng móc qua tai tùy chọn để lắp vừa vặn hơn và một dây đeo để giữ bộ tai nghe khi không sử dụng, bộ tai nghe này cho phép bạn hoàn toàn điều khiển các cuộc gọi trong khi vẫn giữ được phong cách sành điệu của mình.

■ Các giải pháp dùng trên xe hơi

Bộ phụ kiện trên xe cải tiến CK-7W của Nokia

Liên lạc không cần dùng tay Bộ phụ kiện trên xe cải tiến CK-7W của Nokia mang lại khả năng liên lạc không cần dùng tay khi đang đi trên đường. Bộ phụ kiện này kết nối không dây với điện thoại di động tương thích bằng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc có thể được gắn với giá di động tương thích qua giao diện Pop-Port™ giúp mở rộng phạm vi của điện thoại di động tương thích.

■ Dữ liệu

Cáp kết nối Nokia CA-53

Cáp dùng để kết nối điện thoại Nokia và máy tính tương thích. Cáp kết nối này cho phép truyền tải dữ liệu và đồng bộ hóa với máy tính tương thích, như lịch, danh bạ, ghi chú, công việc - tùy thuộc vào các tính năng của phần mềm Nokia PC Suite. Hỗ trợ chuẩn USB 2.0 và các tốc độ truyền tải dữ liệu tối đa.

21. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc chảy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại không đúng theo chỉ dẫn trong cuốn hướng dẫn sử dụng này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể

làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.

- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Bộ sạc chỉ được sử dụng ở trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cải tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

22. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định, và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Điện thoại này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm (7/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các vật dụng này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên. Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu

trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán qui định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại cầm tay vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- Luôn giữ điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch)
- Không để điện thoại trong túi áo trước ngực

- Nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

■ Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử và hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra để đảm bảo mọi thiết bị điện thoại di động trong xe được lắp đặt và vận hành đúng quy cách. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có

trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí được bơm phồng bằng một lực rất lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí bơm phồng lên có thể gây thương tích nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tích hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm sửa xe. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong

tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propane hay butan), và ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật.
Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp.
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.

2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

ĐIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC HƯỚNG DẪN QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là một phần thuộc các hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc bức xạ sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập thông qua việc đánh giá định kỳ kỹ lưỡng các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là $2,0 \text{ W/kg}^*$ (W/kg)*. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử

nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng mức năng lượng yêu cầu để nổi mạng. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này khi thử nghiệm đặt ở tai là $1,02 \text{ W/kg}$.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng các phụ kiện và các phụ kiện cải tiến có thể tạo ra những giá trị SAR khác nhau. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại www.nokia-asia.com.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng thiết bị di động là $2,0 \text{ watts/kilogram}$ trung bình trên mười gram mô cơ thể. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để dự phòng cho bất kỳ dung sai nào trong đo đạc. Giá trị SAR có thể khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

A

An toàn 87

Cuộc gọi khẩn cấp 89

Máy điều hòa nhịp tim 87

Môi trường dễ gây nổ 88

Môi trường hoạt động 87

Thiết bị trợ thính 88

Thiết bị y tế 87

Xe cộ 88

An toàn cho người sử dụng xii

Â

Âm báo ghi chú 66

Âm DTMF 13

Âm thanh 33

B

Bảo mật trình duyệt 76

Bảo vệ bản quyền 46

Bảo vệ phím 10

Bảo vệ trình duyệt 75

Báo thức 65

Báo rung 33

Bắt đầu sử dụng 1

Bật và tắt 4

Bật/tắt nguồn 4

Bluetooth 37

Bộ báo giờ 68

Bộ đàm. Xem PTT

Bộ lọc âm thanh 57

Bộ nhớ cache 76

Bộ nhớ dùng chung xiv

Bộ nhớ đầy 22

Bộ PC Suite 80

Bộ phụ kiện trên xe cái tiến CK-7W của Nokia 85

Bộ sưu tập 49

Bộ tai nghe không dây 84

Bộ tai nghe Nokia Bluetooth

BH-200 84

Bộ tai nghe Nokia Bluetooth

BH-700 85

Bộ ứng dụng 69

C

Camera 50

Cài đặt PTT 63

Cài đặt 14, 29, 32

Đồng hồ 34

Giờ 34

Ngày 34

Cài đặt bảo vệ 45

Cài đặt Bluetooth 38

Cài đặt camera 51

Cài đặt chế độ chờ 33

Cài đặt cho máy 43

Cài đặt cuộc gọi 42

Cài đặt dữ liệu gói 40

Cài đặt đồng hồ 34

Cài đặt máy nghe nhạc 53

Cài đặt giờ 34

Cài đặt giờ, múi giờ và ngày tháng 4

Cài đặt ngày 34

Cài đặt phụ kiện 44

Cài đặt hiển thị 74

Cài đặt hộp tin dịch vụ 76

Cài đặt riêng 32, 33

Cài đặt tin nhắn 24

Cài đặt trò chơi 69

Các bước cơ bản để truy cập và sử dụng dịch vụ 71
Các chức năng gọi điện 11
Các chỉ báo 9
Các Dịch vụ Mạng xiii
Các kênh PTT 62
Các ký tự đặc biệt 15
Các giải pháp dùng trên xe hơi 85
Các phép cho một tập tin được bảo vệ 46
Các phụ kiện chính hãng 84
Các phím âm lượng 6
Các phím và bộ phận 6
Các script trong kết nối bảo mật 75
Các số vừa gọi 31
Các thư mục 22
Các trang trình duyệt 72
Các tùy chọn trong khi gọi 12
Các tùy chọn trong khi trình duyệt 73
Các tùy chọn ứng dụng 69
Các ứng dụng 69
Các ứng dụng truyền thông dữ liệu 80
Các yêu cầu gọi lại 60
Cáp dữ liệu USB 42
Cáp kết nối Nokia CA-53 85
Cấu hình 32
Cấu hình máy 44
Cookie 75
Công nghệ vô tuyến Bluetooth 37
Công việc 66
Cổng hồng ngoại 6
Cỡ chữ 34

CH

Chạy một trò chơi 69
Chạy một ứng dụng 69
Chế độ chờ 7, 33, 36

Chung 24
Chuyển đổi tiền tệ 67
Chuyển hoặc sao chép các số liên lạc 28
Chủ đề 32
Chụp ảnh 50
Chữ ký kỹ thuật số 78
Chứng chỉ 77
Chỉ mục 73
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc 28
Cuộc gọi 31
Cuộc gọi bị nhỡ 31
Cuộc gọi khẩn cấp 89
Cuộc gọi vừa nhận 31
Cường độ tín hiệu 7

D

Danh bạ 27
Danh sách các cuộc ghi âm 56
Danh thiếp 29
Dịch vụ bảo trì xvii
Dịch vụ cài đặt cấu hình xvi
Dịch vụ cuộc gọi chờ 12
Dịch vụ khách hàng xvii
Dịch vụ Plug and play 4
Dịch vụ SIM 79
Dịch vụ sửa chữa xvii
Dịch vụ truyền dữ liệu 52
Duyệt menu 16
Dữ liệu 85
Dữ liệu gọi 39, 80

Đ

Đài FM 54
Điện thoại của bạn 6
Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện 21
Đọc và trả lời tin nhắn SMS 18

Đồng bộ 41
Tủ máy tính 41
Tủ server 41
Đồng hồ bấm giờ 68

E

E-mail SMS 18

GI

Giới thiệu điện thoại xiii
Giữ gìn và Bảo trì 86
Gọi điện 11
Gọi PTT đến nhiều người 60
Gọi trực tiếp 73
Ghi âm 56
Ghi chú 67
Gửi một đoạn video clip 51
Gửi tin nhắn 20
Gửi yêu cầu gọi lại 61

H

Hiện thị 33
Hình nền 32, 33
Hỏi trên máy bay 44
Hồng ngoại 38
Hỗ trợ xvii
Hỗ trợ của Nokia xvii
Hộp tin dịch vụ 75
Hủy việc gửi tin nhắn 21
Hướng dẫn xác nhận pin Nokia 82

K

Kết nối 36
Kết nối dữ liệu gói 39
Kết nối vô tuyến Bluetooth 38
Kết nối với dịch vụ 72
Kết nối với dịch vụ PTT 58
Kết thúc cuộc gọi 12

Kiểu chuông 12, 32
Kiểu nhập tiên đoán 14
Kiểu nhập văn bản truyền thống 15

KH

Khe cắm thẻ nhớ 6
Khóa bàn phím 10
Khôi phục cài đặt gốc 47
Khởi động không cần thẻ SIM 5
Kích cỡ ảnh (multimedia) 26

L

Lệnh dịch vụ 24
Lệnh thoại 36
Lịch 65
Loa 6
Logo mạng 34
Lưu các số và mục văn bản 27
Lưu lại các kênh radio 54
Lưu tên và số điện thoại 27

M

Màn hình riêng 34
Mã bảo vệ xv
Mã kích hoạt 47
Mã PIN xv
Mã PUK xv
Mã truy cập xv
Máy ghi âm 56
Máy nghe nhạc 52
Máy tính 67
Mẫu 18
Mật mã chặn cuộc gọi xv
Media player 52
Menu nhà điều hành 48
Mô-đun bảo mật 76
Môi trường có khả năng gây nổ 88
Môi trường hoạt động 87

Mở khóa bàn phím 10

Mức sạc 7

NG

Ngôn ngữ viết 14

Nghe radio 55

Ngừng báo 65

NH

Nhắn tin 17

Nhận chỉ mục 74

Nhận cuộc gọi PTT 60

Nhận lời mời 62

Nhận một tin nhắn nhấp nháy 23

Nhận tin nhắn âm thanh 23

Nhật ký 31

Nhóm 29

P

Pin 81, 84

Lắp 1

PTT 58

PH

Phát các bài nhạc được truyền sang điện thoại 53

Phím camera 6

Phím chọn phải 35

Phím chọn trái 35

Phím di chuyển 6, 36

Phím đa chức năng 6

Phím đàm thoại 6

Phím kết thúc 6

Phím tắt 8

Phím tắt riêng 35

Phụ kiện xiv

Phương tiện 50

Q

Quay một đoạn video clip 51

Quay số bằng khẩu lệnh 11

Quay số nhanh 11, 30

Quản lý bản quyền kỹ thuật số 46

S

Sạc 81

Sạc pin 3

Sắp xếp 65

Số dịch vụ và số máy riêng 30

Số máy riêng 30

Số trung tâm nhắn tin 17

T

Tải các cài đặt 75

Tải nội dung xvi

Tải về

Các tập tin được bảo vệ 46

Các ứng dụng 70

Nội dung xvi

Trò chơi 69

Tải về trong khi xem 52

Tạo một ghi chú lịch 66

Tạo một tin nhắn âm thanh 23

Tắt âm 12

Tiết kiệm năng lượng 9, 34

Tin nhắn

Bộ đếm 31

Tin nhắn âm thanh 23

Tin nhắn đa phương tiện 19, 26

Tin nhắn mẫu 22

Tin nhắn nhấp nháy 22

Tin nhắn thoại 24

Tin nhắn trong SIM 18

Tin nhắn văn bản (SMS) 17

Tin nhắn văn bản và e-mail SMS 25

Tin thông báo 24

Tìm kiếm số liên lạc 27

TH

Thẻ nhớ 2, 49

Thẻ SIM 1

Thêm kênh 62

Thêm số liên lạc cá nhân 61

Thiết bị y tế

Máy điều hòa nhịp tim 87

Thiết bị trợ thính 88

Thiết lập kết nối Bluetooth 37

Thiết lập trình duyệt 71

Thông tin liên lạc xvii

Thông tin liên lạc với Nokia xvii

Thông tin tổng quát xv

Thông tin về chứng nhận (SAR) 90

Thông tin về pin 81

Loại 84

Thực hiện cuộc gọi cá nhân 60

Thực hiện cuộc gọi kênh hoặc cuộc gọi nhóm 59

Thực hiện và nhận cuộc gọi PTT 59

TR

Trả lời cho yêu cầu gọi lại 61

Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi thoại 12

Trình duyệt 71

Trình duyệt bằng các phím của điện thoại 73

Trong nhà 85

Trong nhà và Trên xe 85

Trò chơi 69

Truyền dữ liệu 40

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích 41

Truyền thông dữ liệu 80

V

Video 51

Viết một tin nhắn nhấp nháy 23

Viết và gửi tin nhắn SMS 17

Vị trí vận hành thông thường 5

W

Web 71

X

Xác định thư mục lưu trữ 56

Xe cộ 88

Xóa số liên lạc 29

Xóa tin nhắn 24